

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON THỐNG NHẤT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thị Long Quân	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Đỗ Thị Thu Quyên	PHT - CTCD	Phó CT hội đồng	
3	Mai Thị Kim Ngân	Bí Thư Chi Đoàn	Thư ký hội đồng	
4	Đinh Thị Thu Trang	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
5	Đỗ Thị Thu Hà	Tổ trưởng tổ MG	Ủy viên HĐ	
6	Nguyễn Thị Nguyệt	Tổ trưởng tổ nhà trẻ	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tổ phó tổ mẫu giáo	Ủy viên HĐ	
8	Hoàng Thu Hương	TPCM – Kế toán	Ủy viên HĐ	
9	Trần Thúy Liễu	P. Bí thư CD - GV	Ủy viên HĐ	
10	Phạm Thị Xoan	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
11	Lại Thị Hương	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
12	Đinh Thị Thương	Giáo viên	Ủy viên HĐ	
13	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	14
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	23
Tiêu chí 1.4	27
Tiêu chí 1.5	31
Tiêu chí 1.6	34
Tiêu chí 1.7	36
Tiêu chí 1.8	39
Tiêu chí 1.9	41
Tiêu chí 1.10	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	47
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1	47
Tiêu chí 2.2	52
Tiêu chí 2.3	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 3.1	58
Tiêu chí 3.2	63
Tiêu chí 3.3	66
Tiêu chí 3.4	69
Tiêu chí 3.5	71
Tiêu chí 3.6	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	78
Mở đầu	78
Tiêu chí 4.1	79
Tiêu chí 4.2	82
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc,	88

giáo dục trẻ	
Mở đầu	88
Tiêu chí 5.1	88
Tiêu chí 5.2	92
Tiêu chí 5.3	96
Tiêu chí 5.4	100
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	104
Tiêu chí 1	104
Tiêu chí 2	105
Tiêu chí 3	106
Tiêu chí 4	108
Tiêu chí 5	109
Tiêu chí 6	110
<i>Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4</i>	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	110
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	ƯDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin
2	BGH	Ban giám hiệu
3	CBGV	Cán bộ giáo viên
4	CTCĐ	Chủ tịch công đoàn
5	Đ/c	Đồng chí
6	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
7	HĐND	Hội đồng nhân dân
8	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
9	MG	Mẫu giáo
10	NT	Nhà trẻ
11	PHHS	Phụ huynh học sinh
12	SP	Sư phạm
13	GD	Giáo dục
14	GV	Giáo viên
15	THCS	Trung học cơ sở
16	TNCS	Thanh niên cộng sản
17	UBND	Ủy ban nhân dân
18	XHHGD	Xã hội hóa giáo dục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22	x		
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22	x		
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22	x		
Khoản 6, Điều 22	x		

Kết quả: Không đạt Mức: 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Thông Nhất

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Nam Định

Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương	Nam Định
Huyện / quận / thị xã / thành phố	TP. Nam Định
Xã / phường / thị trấn	P. Thống Nhất
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2013
Công lập	Có
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Long Quân
Điện Thoại	0946650666
Fax	
Website	http://mnthongnhat.pg.dtpnamdinh.edu.vn/
Số điểm trường	2
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học (số liệu tính đến ngày 01/10/2019)

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	2	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	4	4	4	5
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	5	5	5	5
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	5	5	6	6
Cộng	16	16	17	18

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu tính đến ngày 01/9/2022)

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	16	16	17	18	
1	Phòng kiên cố	16	16	17	18	
2	Phòng bán kiên cố					
3	Phòng tạm					
II	Khối phòng phục vụ học	3	3	3	4	

	tập					
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	
2	Phòng bán kiên cố					
3	Phòng tạm					
III	Khối phòng hành chính quản trị	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố					
3	Phòng tạm					
IV	Khối phòng tổ chức ăn	2	2	2	2	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (số liệu tính đến ngày 01/09/2022)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó Hiệu trưởng	2	2				2	
Giáo viên	37	37			7	30	
Nhân viên	21	16			21		
Cộng	59	55			28	33	

b) Số liệu của 4 năm gần đây (số liệu tính đến ngày 01/9/2022)

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số giáo viên	40	42	41	40
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên(đối với nhóm trẻ)	19.5	16	17	13.75
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với mẫu giáo không có trẻ bán trú)				
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên(đối với mẫu giáo có trẻ bán trú)	29.3	21.6	16.3	18.3
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	8	10	10	12
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	2	2	2	2
6	Các số liệu khác (nếu có)				

4. Học sinh

Số liệu chung (số liệu tính đến ngày 01/10/2019)

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số trẻ em	625	637	539	603
	- Nữ	270	296	241	210
2	- Dân tộc				
3	Đối tượng chính sách			4	2

4	Khuyết tật				
5	Tuyển mới				
	Học 2 buổi/ngày				
6	Bán trú	625	637	539	603
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	62.5	63.7	53.9	43.0
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	39	32	34	27.5
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi				
10	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi				
11	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	39	32	34	55
12	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	178	132	111	148
13	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	216	225	154	180
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	192	248	240	196
14	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt				
15	Các số liệu khác (Nếu có)				

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường mầm non Thống Nhất được thành lập từ tháng 8 năm 2013 theo Quyết định của UBND thành phố Nam Định. Trường nằm trên địa bàn phường Thống Nhất thành phố Nam Định thuộc vùng có trình độ dân trí cao, có dân số trẻ, cháu trong độ tuổi từ 0 - 72 tháng tuổi có tỉ lệ cao. Năm 2014 trường Mầm non Thống Nhất được Công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ II theo Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định. Năm học 2015 – 2016 trường được công nhận Đạt chuẩn Trường mầm non Xanh – Sạch – Đẹp – An Toàn giai đoạn 2015 – 2020 theo Quyết định số 02/2016-MN ngày 06/01/2016 của Sở GD – ĐT. Năm học 2016 – 2017 nhà trường đã đạt Đơn vị đạt chuẩn văn hóa theo Quyết định số 1125/QĐ – UBND của UBND thành phố Nam Định ngày 11/01/2017.

Năm học 2018 – 2019 nhà trường đón nhận thêm cơ sở 2, trong đó diện tích sử dụng cơ sở 1 là 3.608 m² (Số phòng học: 10 phòng, phòng chức năng: 9 phòng. Diện tích sử dụng cơ sở 2 là 1.456 m². (Số phòng học: 6 phòng. Phòng chức năng: 3 phòng) cả 2 cơ sở đều có bếp ăn 1 chiều với đầy đủ trang thiết bị đồ dùng phục vụ công tác bán trú.

Trong những năm qua Trường mầm non Thống Nhất luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối về Giáo dục mầm non của Đảng và Nhà nước, đã và đang từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và khẳng định được uy tín của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, hàng năm nhà trường luôn tích cực tham gia các hội thi do ngành tổ chức và đạt được thành tích cao, có nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh. Năm học 2021-2022 nhà trường có tổng số:

+ Tổng số: 64 đ/c CBGV, NV (Biên chế 15 đ/c; 23 đ/c giáo viên HĐ theo QĐ 60/ TTg, 9 GV hợp đồng phòng, 17 NV Hợp đồng)

- Ban giám hiệu: 3 đ/c (1 Hiệu trưởng, 2 Hiệu phó)

- Giáo viên: 44 đ/c, trong đó:

+ Giáo viên Nhà trẻ: 5 đ/c

- + Giáo viên 3 tuổi: 10 đ/c
- + Giáo viên 4 tuổi: 12 đ/c
- + Giáo viên 5 tuổi: 15 đ/c
- Nhân viên (dinh dưỡng, vệ sinh, văn phòng, đun nước): 15 đ/c. Bảo vệ: 5 đ/c
- Trình độ chuyên môn của CB, GV: Thạc sĩ: 01; Đại học: 21 đ/c, CĐ: 21 đ/c , TC: 2 đ/c (Đang học ĐHMN).

Trường có 1 tổ chức Đảng: Chi bộ gồm 17 Đảng viên và trực thuộc Đảng bộ phường Thống Nhất. Tổ chức công đoàn: BCH CĐ gồm có 03 đ/c, có tổng số 59 đ/c đoàn viên công đoàn. Tổ chức Đoàn TNCSHCM: BCH gồm 03 đ/c, có 28 đoàn viên. Các tổ chức như Công đoàn, Chi đoàn, Ban ĐDCMHS, đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học. Nhiều năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và năm học 2017-2018 nhà trường được UBND Tỉnh Nam Định tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua, năm học 2018 – 2019 công đoàn nhà trường được tặng cờ thi đua của LĐLĐ Tỉnh, được Sở GD & ĐT, UBND Thành phố, Phòng GD & ĐT, Công đoàn tặng nhiều giấy khen, bằng khen. Chi bộ nhà trường luôn được Đảng ủy phường Thống Nhất đánh giá cao và nhân dân tin tưởng về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường luôn tích cực hưởng ứng và tham gia các cuộc vận động và phong trào thi đua do các ngành các cấp phát động. Trong năm học 2021 - 2022 tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học, tự sáng tạo”.

Nhà trường luôn chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, chăm sóc giáo dục trẻ, các hoạt động theo đúng yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Chất lượng đánh giá trẻ các qua các lĩnh vực phát triển đạt 90% - 97%, tỷ lệ trẻ được nuôi ăn bán trú đạt 100% .

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Căn cứ tình hình thực trạng chất lượng GD&ĐT hiện nay trong trường mầm non, để đánh giá đúng chất lượng giáo dục của nhà trường;

Trường Mầm non Thống Nhất đã tiến hành tự đánh giá chất lượng để xác định rõ thực trạng chất lượng trong nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục đã qui định. Trên cơ sở đó, xác định rõ mục tiêu phấn đấu cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, đồng thời có các biện pháp xây dựng và phát triển.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Thống Nhất trực thuộc Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định trong Điều lệ trường Mầm non. Năm học 2021 - 2022, trường có 15 lớp mẫu giáo và 2 nhóm trẻ, Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND TP. Nam Định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường nghiêm túc, chặt chẽ, kỷ cương, kỷ luật, không ngừng được đổi mới, thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định Điều 99 mục 1 chương VII tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CM trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2018 – 2023 và phương hướng chiến lược phát triển năm học 2021-2022.

- Mục tiêu chung: Giai đoạn 2018 – 2023 trường mầm non Thống Nhất có mục tiêu là xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng chăm sóc, giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Trong năm 2021-2022 nhà trường duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục để duy trì và nâng cao hơn nữa danh hiệu đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Phần đầu năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 90%, cấp thành phố trên 50%, cấp tỉnh trên 20% tỷ lệ giáo viên đứng lớp (giáo viên trong biên chế). 90% giáo viên hàng năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá, tốt trở lên. 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50%. 100% giáo viên được tiếp cận phương pháp giáo dục hiện đại Montessori và có các kỹ năng tổ chức hoạt động để ứng dụng phương pháp giáo dục hiện đại này trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Phần đầu có trên 90% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Hàng năm đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15% - 20%, Lao động tiên tiến đạt 100%. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn đạt loại xuất sắc.

100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 15% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Số lượng học sinh là 523 cháu với 17 nhóm lớp đạt bình quân 30.7 trẻ/lớp. Hàng năm, huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp ngay từ đầu năm học; chất lượng các lĩnh vực các hoạt động đạt 98%. Được công nhận đạt phổ cập giáo dục hàng năm. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng theo yêu cầu. Hàng năm được khám sức khỏe theo quy định. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống dưới 3%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống dưới 3%. Thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 sửa đổi một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non, các cháu được chăm sóc giáo dục đầy đủ các kiến thức, kỹ năng ban đầu hoàn thiện nhân cách cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non.

Củng cố cơ sở vật chất hàng năm các cơ sở trường mầm non Thống Nhất có kế hoạch tu sửa, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất đầu xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Cải tạo khuôn viên cơ sở 1, nâng cấp công trình vệ sinh, thiết kế sân vườn, sân vui chơi tạo cảnh quan môi trường cho trẻ hoạt động tích cực. Bổ sung các thiết bị hiện đại trong các phòng học và các phòng chức năng.

Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập. [H1-1.1- 01]

b) Căn cứ vào đặc điểm thực tế của địa phương và nhà trường, điều kiện phát triển kinh tế xã hội và các nguồn nhân lực, nhà trường đã xây dựng kế hoạch Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ 2018 đến 2023 vào ngày 29 tháng 8 năm 2018 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quy định. [H1-1-01-01]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường và tại phòng Hội đồng nhà trường, Hội nghị cán bộ viên chức lao động hàng năm [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]

Mức 2

Nhà trường luôn kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như: Hội đồng trường, Công đoàn, Thanh tra nhân dân, Ban KTNB, Đoàn TN CSHCM, các tổ chuyên môn, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà

trường. Năm học 2019 - 2020 đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc giáo dục, việc cải tạo cảnh quan môi trường, rèn nề nếp thói quen, các hoạt động về kỹ năng sống cho các cháu, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên và kết quả chăm sóc giáo dục. Trong kế hoạch phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường từng bước có các giải pháp thực hiện trong các năm tới như: nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên, nâng cao ứng dụng CNTT, cải tạo khuôn viên vườn trường, bổ sung cơ sở vật chất

Nhà trường thường xuyên giám sát kiểm tra việc thực hiện, có các giải pháp hữu hiệu để kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-04]

Mức 3

Cuối học kì I và cuối năm học Hội đồng trường tiến hành rà soát, sơ kết đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Qua kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, hội đồng thi đua khen thưởng đề xuất khen thưởng các giáo viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung như: Xây dựng trường học KDCLGD mức độ 3 theo thông tư 19, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp hoàn thành theo kế hoạch. Nội dung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và ban đại diện cha mẹ trẻ. [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (điều 22, Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/5/2005) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng Ủy, HĐND phường Thống Nhất giai đoạn 2018 - 2023; nhà trường có đầy đủ các nguồn lực phù hợp về đội ngũ, cơ sở vật chất, nhận thức đúng đắn của tập thể sư phạm, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng, vị thế trở thành trường điển hình về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện.

Chiến lược của nhà trường được công khai theo đúng quy định và đã nhận những đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường một cách tích cực, từ đó giúp cho việc thực hiện được công khai minh bạch, đem lại hiệu quả và khả thi.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời là một trong những yếu tố then chốt, quyết định sự thành công của chiến lược, đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

- Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công viện thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ trẻ</p> <p>Thông báo chiến lược phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của phường Thống Nhất.</p> <p>Tuyên truyền qua bảng tin hàng ngày của trường.</p>	<p>Ban giám hiệu, Hội đồng trường, giáo viên</p> <p>Ban văn hóa- thông tin của phường, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin của Phòng GD&ĐT</p>	<p>Hệ thống loa truyền thanh, Hệ thống máy tính kết nối internet, cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo CNTT</p>	<p>Trong năm học 2021- 2022</p>	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hội đồng trường mầm non Thống Nhất nhiệm kỳ 2022-2027 được thành lập theo quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND TP. Nam Định gồm 11 thành viên. Đồng chí: Phạm Thị Long Quân – Hiệu trưởng chủ tịch Hội đồng, đồng chí: Mai Thị Kim Ngân - là thư kí Hội đồng. [H1-1.2-01]

Nhà trường hàng năm đều có thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quyết định số 17/QĐ-MNTN ngày 27/09/2021. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên khác của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Phó Bí thư chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.[H1-1.2-02]

Ngoài ra hiệu trưởng nhà trường còn quyết định thành lập một số hội đồng khác khi cần thiết như: **Hội đồng khoa học cấp trường, ban tổ chức hội thi GVG cấp trường.** [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]

Ban Kiểm tra nội bộ cũng được thành lập hàng năm để giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường theo QĐ số 09 /QĐ-MNTN ngày 24/09/2021 gồm 7 thành viên. Đồng chí: Phạm Thị Long Quân – Hiệu trưởng chủ tịch Hội đồng, đồng chí: Mai Thị Kim Ngân - là thư kí Hội đồng. [H1-1.2-05]

b) Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong năm học 2021-2022; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động

chuyên môn, sử dụng tài chính, tài sản, nội quy, quy chế của nhà trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường có chức năng quyết định về phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2018 - 2023, phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn nhân lực dành cho nhà trường, hội đồng trường quyết nghị điều chỉnh, sửa đổi các quy chế hàng năm không phù hợp như: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế hoạt động của trường mầm non công lập, nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử thân thiện trong nhà trường. Hội đồng trường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, giám sát các hoạt động trong năm học. [H1-1.2-01]

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối học kỳ và cuối năm học, bình xét các phong trào thi đua cuối học kỳ I, kỳ II cho cán bộ, giáo viên và trẻ. Lập hồ sơ đề nghị cấp trên xét duyệt các phong trào thi đua hàng năm, được tổng hợp lưu giữ vào sổ thi đua khen thưởng của trường. [H1-1.2-02]

Hội đồng khoa học cấp trường có nhiệm vụ tư vấn giúp đỡ các thành viên trong nhà trường khi viết sáng kiến kinh nghiệm, căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, lựa chọn sáng kiến kinh nghiệm đủ điều kiện dự thi cấp thành phố. [H1-1.2-04]

Ban tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường có nhiệm vụ dự giờ, góp ý, chấm điểm các hoạt động chăm sóc và giáo dục của giáo viên trong kì hội giảng của nhà trường, căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các hoạt động cấp trường, lựa chọn giáo viên có đủ điều kiện dự thi cấp Thành phố. [H1-1.2-03]

Ban kiểm tra nội bộ có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện của Bộ GD-ĐT, UBND Tỉnh, Thanh tra Tỉnh, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng hiệu quả làm việc của CB, GV, NV trong nhà trường, chỉ

rõ những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm của từng bộ phận, cá nhân, đơn đốc thực hiện nghiêm túc các quy định để nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ; xử lý nghiêm minh những sai phạm (nếu có); [H1-1.2-05]

Các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo quyết định của hiệu trưởng.

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác họp ít nhất 2 lần/năm. Dịp đầu năm học tất cả các thành viên trong hội đồng đều có trách nhiệm đóng góp ý kiến vào kế hoạch phương hướng hoạt động trong năm học. Lần 2 tổ chức họp vào dịp cuối năm học. Chủ tịch hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến, đưa ra các giải pháp hữu hiệu của các thành viên, trên tinh thần đó có sự thống nhất cao của các thành viên trong hội đồng trường. [H1-1.2-01]; [H1-1.2- 02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]

Mức 2

Hội đồng trường đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết đề ra trong từng năm học; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế, 100% nhóm lớp hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, huy động trẻ đến trường tỷ lệ cao, 100% trẻ 5 tuổi đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 1, 100% các cháu được tổ chức ăn bán trú tại trường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng hàng năm dưới 0,5%-2%. Mỗi năm có từ 6-7 đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng nhiều giấy khen của các cấp. 100% giáo viên đạt Lao động tiên tiến. Tập thể nhà trường trong nhiều năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, và là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua được UBND tỉnh tặng cờ thi đua; Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cùng kết hợp với ban chấp hành công đoàn phát động các phong trào thi đua vào đầu năm học, vào các ngày lễ lớn truyền thống của ngành, có các giải pháp khích lệ phong trào thi đua, chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các hội thi và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng cao hàng năm, là đơn vị có bề nổi các hoạt động trong Tỉnh, thành phố. [H1-1.2-06]

Hội đồng khoa học cấp trường đã giúp nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, lựa chọn những sáng kiến kinh nghiệm tiêu biểu, điển hình

dự thi cấp thành phố. Trong năm học 2020-2021 nhà trường có 6 SKKN đạt giải cấp TP và cấp Tỉnh, 01 SKKN được Sở KHCN công nhận, năm học 2021-2022 có 5 SKKN được công nhận cấp TP, Tỉnh. [H1-1.2- 04]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác có đầy đủ cơ cấu theo Điều lệ trường mầm non, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định đã xây dựng được những chuyên đề giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương tin tưởng.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

Số lượng, chất lượng sáng kiến kinh nghiệm tham gia dự thi các cấp năm sau cao hơn năm trước, có nhiều sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp tỉnh. Các sáng kiến được ứng dụng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các thành viên hội đồng còn kiêm nhiệm 1 lúc nhiều nhiệm vụ vì vậy thời gian dành cho hoạt động này còn bị hạn chế.

Kinh phí dành cho chế độ động viên khen thưởng hạn hẹp

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lập bảng phân công nhiệm vụ, phân công các nhiệm vụ rõ ràng. Có chế độ BD dành cho các thành viên hội đồng	Ban giám hiệu, Kế toán	Thời gian: Từ 4/2021 đến 4/2022	Thực hiện trong các năm học 2021-2022	
Tham mưu với cấp trên để có nguồn kinh phí	Phòng giáo dục, Nhà		Thực hiện trong các	

dành cho chế độ khen thưởng động viên kịp thời	trường, Công đoàn		năm học 2021 - 2022	
--	-------------------	--	------------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/Không đạt	Chi báo	Đạt/Không đạt	Chi báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường mầm non Thống Nhất có các đoàn thể có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định.

- Chi bộ nhà trường được thành lập từ năm 2013 đến nay, có 17 đảng viên do đồng chí Hiệu trưởng Phạm Thị Long Quân giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Năm học 2021-2022 chi bộ có 17 đảng viên, Ban chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Thị Long Quân - Hiệu trưởng giữ chức vụ Bí thư chi bộ từ 30/08/2017. Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Đinh Thị Thu Trang - Phó hiệu trưởng giữ chức vụ Phó bí thư chi bộ từ ngày 30/08/2020. Chi bộ đã lãnh đạo chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường có kỷ cương, nề nếp, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng cao đưa phong trào nhà trường ngày càng phát triển đi lên. [H1-1.3-01]

Công đoàn trường có 59 công đoàn viên Ban chấp hành gồm 3 đồng chí. Trong đó 1 Chủ tịch công đoàn, 1 Phó chủ tịch, 1 Ủy viên. Đồng chí Đỗ Thị Thu Quyên đang là chủ tịch công đoàn. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả phù hợp với điều lệ công đoàn, hàng năm đều được công nhận công đoàn trong sạch vững mạnh. [H1-1.3-02]

Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 28 đoàn viên. BCH gồm 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 1 ủy viên. Bí thư chi đoàn là đồng chí Mai Thị Kim Ngân, chi đoàn là lực lượng lòng cốt gương mẫu đi đầu trong tất cả các hoạt động đặc biệt là hoạt động chuyên môn, tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa. [H1-1.3-03]

b) Chi bộ đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2015 -2017 vào tháng 08/2015 và nhiệm kỳ 2017-2020 vào tháng 8/2017. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm, bám sát kế hoạch chỉ đạo của ban chấp hành Đảng bộ phường và của cấp trên, thực hiện theo nguyên tắc Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng tháng chi bộ tổ chức sinh hoạt 1 lần đề ra nghị quyết sát thực với tình hình nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho ban chi ủy, cho từng đảng viên phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát toàn diện tất cả các hoạt động của nhà trường. Chi bộ đã chú trọng bồi dưỡng nguồn phát triển Đảng viên mới, mỗi năm kết nạp từ 1-2 đồng chí. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và

từng đảng viên, đề nghị cấp trên xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đảng viên. [H1-1.3-01]

- Công đoàn nhà trường tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2013 – 2017 và đại hội công đoàn nhiệm kỳ 2017-2022, sau khi đại hội Ban chấp hành đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và từng năm học. Hàng tháng công đoàn đã tổ chức họp Ban chấp hành đề ra nghị quyết phù hợp với đặc điểm nhà trường, xây dựng nghị quyết chương trình hành động được dân chủ công khai tới tất cả công đoàn viên bàn bạc thống nhất. Công đoàn nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của đảng, phối hợp với chuyên môn để triển khai nhiệm vụ trọng tâm các năm học, kiểm tra giám sát thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt những bất cập, khó khăn của công đoàn viên. [H1-1.3-02]

- Chi đoàn TNCSHCM tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm 2 lần, sau khi đại hội đã bầu ra bí thư, phó bí thư chi đoàn để điều hành các hoạt động của của chi đoàn. Chi đoàn đã hoạt động đúng chức năng, vai trò, nhiệm vụ của đoàn thanh niên cộng sản HCM, chi đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong từng năm học, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định, điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra. [H1-1.3-03]

c) Hằng năm, các tổ chức Chi bộ đảng, công đoàn, đoàn TNCSHCM tổ chức sơ kết, vào cuối kỳ 1 và tổng kết vào cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo năm học tiếp theo. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3- 03]

Mức 2

a) Từ năm 2013 đến năm 2022 chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các năm chi bộ đều được Ban chấp hành Đảng bộ phường Thống Nhất đánh giá Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu và chi bộ trong sạch vững mạnh. 100% Đảng viên trong chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có từ 2-3 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng của Đảng bộ. [H1-1.3-01]

b) Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong những năm từ

2013 đến năm 2022 công đoàn đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh”, chi đoàn đạt chi đoàn vững mạnh. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Mức 3

a) Chi bộ đã duy trì tốt nề nếp hoạt động. Là chi bộ được đảng bộ phường Thống Nhất đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, cá nhân. Từ năm 2013 đến năm 2022 chi bộ đều được đảng bộ phường đánh giá đạt “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. [H1-1.3-01]

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; các quy định của ngành, của địa phương; có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được nhân dân tin nhiệm. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang; học sinh ngoan ngoãn, tích cực học tập, năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động. [H1-1.3-04]; H1-1.1-02

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ tổ chức Đảng và các đoàn thể như Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Có cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức. Giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ phường Thống Nhất, chi bộ Đảng nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”. Giúp cho nhà trường đã cải tiến được chất lượng chăm sóc, giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

Công đoàn trường, Đoàn thanh niên hoạt động tích cực, đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua, tham gia sôi nổi các phong trào của nhà trường cũng như của địa phương.

3. Điểm yếu

- Một số Công đoàn viên mới vào nghề nên còn hạn chế về kinh nghiệm chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Kinh phí của tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Công đoàn tổ chức tập huấn cho CBGV về kỹ năng làm việc Phân công giáo viên có kinh nghiệm kèm cặp giúp đỡ giáo viên mới.	BCH công đoàn, Ban giám hiệu		Trong năm học 2021 - 2022	
Tham mưu với các cấp về bổ sung nguồn kinh phí hoạt động	BCH công đoàn, BGH		Các năm học 2021 - 2022	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban giám hiệu nhà trường gồm 3 đồng chí. Trong đó 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đảm bảo đúng theo quy định tại điều 16 và 17 chương II của Điều lệ Trường mầm non.

* Hiệu trưởng:

+ Họ tên: Phạm Thị Long Quân

+ Ngày tháng năm sinh: 11/02/1976

+ Vào ngành tháng 15/09/2001, đã có 9 năm trực tiếp giảng dạy và 9 năm làm công tác quản lý.

+ Năm 2018 được bổ nhiệm lại Hiệu trưởng theo quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 29/05/2018 của UBND thành phố Nam Định. [H2 - 2.1 - 02]

* Phó Hiệu trưởng :

+ Họ tên: Đinh Thị Thu Trang

+ Ngày tháng năm sinh: 19/01/1983

+ Vào ngành tháng 10/2004, đã có 10 năm trực tiếp giảng dạy và 5 năm làm quản lý.

+ Bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Thống Nhất theo quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 12 tháng 2 năm 2015 của UBND thành phố Nam Định kể từ ngày 14/02/2015. [H2 - 2.1 - 03]

* Phó Hiệu trưởng :

+ Họ tên: Đỗ Thị Thu Quyên

+ Ngày tháng năm sinh: 22/12/1986

+ Vào ngành tháng 9/2008, đã có 6 năm trực tiếp giảng dạy và 5 năm làm quản lý

+ Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số 1779/QĐ-UBND ngày 26 tháng 03 năm 2015 kể từ ngày 01/04/2015. [H2 - 2.1 - 03]

b) Nhà trường có 4 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

- Tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại điều 14 chương II điều lệ trường Mầm non.

+ Để tiện cho sinh hoạt phù hợp với nội dung của từng tổ. Năm học 2019 – 2020 Tổ chuyên môn được phân tách thành: Tổ mẫu giáo 5 tuổi, tổ mẫu giáo 4 tuổi, tổ mẫu giáo 3 tuổi, tổ nhà trẻ + dinh dưỡng, tổ văn phòng. Số lượng các thành viên trong tổ do Ban giám hiệu bố trí sắp xếp đáp ứng với yêu cầu, nhóm lớp và phù hợp với khả năng năng lực của từng người.

+ **Tổ văn phòng: Được thành lập theo quy định tại điều 15 chương II điều lệ trường mầm non gồm: 01 đồng chí kế toán, 1 đ/c văn thư, 4 bảo vệ .**

Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập trên cơ sở ý kiến của các thành viên trong tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tổ trưởng và tổ phó. Tổ trưởng và tổ phó là giáo viên được lựa chọn có khả năng, năng lực chuyên môn vững vàng có phẩm chất đạo đức tốt và được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm xếp loại tốt trở lên. [H1-1.4-02]

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học, đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp cho phù hợp. Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ để gắn trách nhiệm thúc đẩy các hoạt động trong tổ. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều 14, điều 15 Điều lệ trường mầm non. [H1-1.4-02]

Mức 2

a) Hàng năm tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng kế hoạch đề xuất một số chuyên đề trọng tâm; đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề “*Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non*”; chuyên đề: “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”,

chuyên đề “ *Hỗ trợ cha mẹ trong việc chăm sóc giáo dục trẻ*”. [H1-1.4-02]

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ. Trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm đã biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao thực hiện chuyên đề. [H1-1.4-03]; [H1-1.1-02]

Mức 3

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, đã có các giải pháp đổi mới rõ nét trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ các hoạt động, hàng năm đã góp phần tích cực vào công tác nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ có thói quen nề nếp, trẻ khỏe mạnh, hoạt động tích cực, được phụ huynh và nhân dân đặt niềm tin. [H1-1.4-03]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”; “*Lồng ghép nội dung giáo dục tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “ *Hỗ trợ cha mẹ trong việc chăm sóc giáo dục trẻ*”.. đã đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện tâm sinh lý của trẻ trong giai đoạn hiện nay. [H1-1.4-03]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định của điều 16 và 17 của Điều lệ trường mầm non.

- Nhà trường có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định tại điều 14, 15 Điều lệ trường mầm non.

- Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nề nếp góp phần hoàn thành tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế của nhà trường là nhân viên y tế phường, nên không thường xuyên có mặt tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phối hợp chặt chẽ với y tế trường để tăng cường thời gian để nhân viên y tế thường xuyên có mặt tại trường	Ban giám hiệu	Vấn bản	Năm học 2021-2022	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Sĩ số học sinh của 2 khu được phân tách triệt để các độ tuổi của nhóm lớp theo quy định điều 13 chương II Điều lệ trường mầm non. Toàn trường có số lượng huy động các cháu đến trường trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt trên 42%, mẫu giáo huy động đạt 100%, được biên chế thành 16 nhóm lớp. Trong đó có 5 lớp mẫu giáo 5 tuổi, 5 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 4 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 2 nhóm trẻ. [H1-1.5-01]

b) Nhà trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục, vì vậy đã tổ chức 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày theo quy định Điều lệ trường mầm non, vận động phụ huynh đăng ký cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. [H1-1.5-01]

c) Trong những năm học gần đây các nhóm lớp trong trường không có trẻ khuyết tật. [H5-5.4-03]

Mức 2

Trong năm học gần đây cơ sở vật chất phòng học được đáp ứng, số lượng học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định. Năm học 2021-2022 lớp 5 tuổi bình quân 36.4 trẻ/lớp, lớp 4 tuổi bình quân 34.4 trẻ/lớp, lớp 3 tuổi bình quân 29.7 trẻ/lớp, nhóm trẻ bình quân 25 trẻ/nhóm, được phân tách các độ tuổi sĩ số học sinh/lớp hợp lý. [H1-1.5- 04]

Mức 3

Đáp ứng với yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non hiện nay, công tác tổ chức phân chia nhóm lớp được linh hoạt, phù hợp với các hình thức giáo dục ở các độ tuổi khác nhau, đẩy mạnh hoạt động giáo dục “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Năm học 2021 trường có 17 nhóm lớp với số học sinh là 523 trẻ, đảm bảo số nhóm lớp và tỉ lệ số học sinh/lớp theo quy định. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]

2. Điểm mạnh

- Đa số phụ huynh trẻ nhận thức được nâng cao đã có ý thức cho trẻ đến trường ngay từ khi còn nhỏ, tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác huy động và biên chế nhóm lớp theo kế hoạch.

- Nhà trường có không quá 20 nhóm lớp trong đó có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Mỗi lớp học được có số lượng trẻ đảm bảo yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số ít cha mẹ trẻ nhận thức hạn chế về công tác giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn công tác tuyên truyền, công tác quản lý, chủ nhiệm nhóm lớp.	Ban giám hiệu, GVCN,	Tài liệu tập huấn Thời gian	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt		-----	
c	Đạt		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động theo quy định của điều 21 chương II Điều lệ trường mầm non: Sổ quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý tài sản, và có đủ hồ sơ các nhóm lớp, giáo viên. Các loại hồ sơ quản lý của nhà trường, của giáo viên được hành tự đầy đủ nội dung, số liệu chính xác, trình bày rõ ràng sạch đẹp và được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. [H1-1.6- 01]

b) Hàng năm có lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định và theo điều kiện thực tế của nhà trường. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản theo thông tư 61/2017 TT- BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính và thông tư 36/2017/TT- BGD&ĐT ngày 28/12/2017.

Trong hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức hàng năm nhà trường đã công khai, dân chủ mở rộng về tài chính, tài sản và quy chế chi tiêu nội bộ được lấy ý kiến thảo luận, thống nhất điều chỉnh khi có sự thay đổi cho phù hợp với văn bản hiện hành hàng năm. Hàng năm nhà trường bổ sung, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.6- 02]

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý nghiêm túc, chặt chẽ, Hàng năm tổ chức kiểm kê tài sản, lập biên bản thanh lý và bàn giao tài sản, công tác tài chính, tài sản sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục. [H1-1.6- 03]

Mức 2

a) Nhà trường đã đầu tư đủ hệ thống máy tính để sử dụng một số phần mềm về quản lý như: (Phần mềm phổ cập, phần mềm nhân sự, cơ sở dữ liệu ngành,..), các phần mềm giúp cho việc quản lý lâu dài, hiện đại và hiệu quả công việc cao. [H1-1.6- 04]

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Được các đoàn thanh kiểm tra đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của trường nghiêm túc, chặt chẽ, đúng luật pháp. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước. [H1-1.6- 01]; [H1-1.6- 02]; [H1-1.6- 03]

Mức 3

Căn cứ vào tình hình của trường và địa phương, nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực tài chính trong năm và kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp theo văn bản pháp quy được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng, giáo dục. Các kế hoạch ngắn hạn và trung hạn này được tích hợp lồng ghép trong các kế hoạch đầu năm học và kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non Thống Nhất theo giai đoạn. [H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, dân chủ, minh bạch được tập thể nhà trường và phụ huynh nhất trí cao.

- Có nhiều giáo viên có trình độ cao về tin học, là 1 thuận lợi ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

- Việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ chưa thật khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ	CB,GV,NV	Các văn bản	Thường xuyên	
Tham gia lớp tập huấn cho nhân viên phụ trách lưu trữ hồ sơ.	Đề nghị PGD	Đăng kí dự các lớp tập huấn	Trong các năm học	
Phối kết hợp mọi thành viên trường trong việc lưu trữ hồ sơ	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----	-----	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bằng các hình thức khác nhau nhằm nâng cao hơn nữa về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm. Tham gia bồi dưỡng đầy đủ các lớp tập huấn của Sở Giáo dục, của Phòng Giáo dục như: lớp bồi dưỡng lý luận chính trị trong dịp hè, lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề đổi mới, bồi dưỡng chu kỳ thường xuyên. 100% cán bộ, giáo viên có ý thức cầu thị tiến bộ, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn. [H1-1.7- 01]

b) Đầu năm học căn cứ vào hoàn cảnh, trình độ, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lý tạo điều kiện 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định vai trò trách nhiệm, nhiệm vụ được phân công để có định hướng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. [H1-1.7- 02]

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ của người lao động đảm bảo quyền lợi theo quy định tại Điều 37 chương III của Điều lệ trường mầm non. [H1-1.7-03]

Mức 2

Nhà trường cùng với công đoàn đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được đi tham quan học tập trong và ngoài tỉnh các điển hình tiên tiến, phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục. Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định. [H1-1.7-01]; [H2 - 2.2 - 02]

2. Điểm mạnh

- Phân công nhiệm vụ hợp lý cho cán bộ giáo viên phát huy mạnh mẽ nhiều nhân tố tích cực trong công tác.

- Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động các nguồn lực	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn	Nhân lực	Các năm học	
Dự toán chi đào tạo bồi dưỡng	Ban giám hiệu, kế toán	Văn bản	Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học căn cứ vào kế hoạch và sự chỉ đạo của Phòng giáo dục, căn cứ vào đặc điểm của địa phương và nhà trường để xây dựng kế hoạch năm học có tính khả thi. Trên cơ sở các nhiệm vụ triển khai trong năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chỉ đạo thực hiện chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Trong đó tiếp tục nâng cao việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm” và triển khai chuyên đề “Hỗ trợ cha mẹ trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ” tăng cường các hoạt động trải nghiệm dã ngoại cho trẻ. [H1-1.8- 01]

b) Mọi hoạt động của nhà trường được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch và đạt các chỉ tiêu đề ra. Kế hoạch giáo dục được thông qua hội đồng giáo dục, tổ chức thảo luận lấy ý kiến và thống nhất biểu quyết các chỉ tiêu hàng năm. Sau khi thống nhất, kế hoạch sẽ được triển khai xuống các tổ chuyên môn và nhóm lớp. Tổ trưởng chuyên môn và các Giáo viên sẽ căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường để lên kế hoạch tổ chức các hoạt động cho trẻ theo năm học, theo chủ đề, theo từng ngày. [H1-1.8-02]

c) Trong năm học, thông qua công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá giờ dạy, đánh giá sự phát triển của trẻ, nhà trường đã thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch và có giải pháp khắc phục tồn tại trong học kỳ đó, cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. [H1-1.8- 03]; [H5-5.1-03]

Mức 2

Nhà trường luôn có biện pháp giúp giáo viên phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: Tuyên truyền để giáo viên có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, về chuyên môn, về tầm quan trọng của mỗi công việc bản thân phụ trách. Hàng năm hàng kỳ tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên và tổ chuyên môn. Xác định những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến

ngiht những giáo viên còn yếu kém cần tự bồi dưỡng học hỏi nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, động viên khuyến khích để nâng cao tính tự giác, tính sáng tạo.

Nhà trường liên tục được giám đốc Sở GD - ĐT tặng giấy khen vì hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác ngành. [H1-1.8- 04]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

- Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

- Năng lực đội ngũ giáo viên không đồng đều trình độ, nhận thức, tiếp cận kiến thức đổi mới còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch tổ chức từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết	BGH, tổ trưởng chuyên môn, bí thư đoàn, giáo viên chủ nhiệm	Văn bản chỉ đạo, tổng hợp số liệu	Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra đôn đốc	BGH, tổ trưởng chuyên môn, bí thư đoàn, giáo viên chủ nhiệm	Thời gian	Trong các năm học	
Sau mỗi hoạt động đánh giá, rút kinh nghiệm	BGH, tổ trưởng chuyên môn, bí thư đoàn, GVCN	Thời gian	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Hằng năm vào đầu năm Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, trong hội nghị Cán bộ- công chức- viên chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thông qua dự thảo kế hoạch năm học, các nội quy, quy chế, tổ chức lấy ý kiến thảo luận, đóng góp các giải pháp tích cực để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử văn hóa, theo quy định quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. [H1-1.9- 01]

b) Trong nhiều năm liền nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Những ý kiến đề xuất, đề nghị về các lĩnh vực CSGD, về nhân lực con người, thuộc thẩm quyền của nhà trường, đã được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

[H1-1.9- 02]

c) Trong các năm nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ mở rộng “3 công khai” được tập thể hội đồng sư phạm đồng thuận cao, các bậc phụ huynh ủng hộ

nhiệt tình. Cuối năm học có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. [H1-1.9- 03]

Mức 2

Để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả nhà trường thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn và đại diện thành viên các tổ chuyên môn. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường. Kết hợp ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng chức năng giám sát thường xuyên, đánh giá cao việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường trong tất cả các hoạt động. [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

- Thực hiện công khai, dân chủ theo đúng quy trình, đúng pháp luật, được công khai rộng rãi.

- 100% CBGVNV đã thực hiện nghiêm túc các văn bản, nội quy, quy chế đã xây dựng.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng cho một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	BGH, BCH công đoàn, GV, NV	Kiến thức kỹ năng giao tiếp	Trong các năm học	
Nâng cao nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến	BGH, BCH CĐ	Thời gian Bồi dưỡng nhận thức	Thường xuyên mọi lúc, mọi nơi	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-----			
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; những trường tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các cháu trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ kế hoạch, các phương án cụ thể đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an

toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; Phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Hàng năm Trung tâm y tế dự phòng thành phố Nam Định, chi cục VS ATTP có kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các bếp nuôi ăn, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho nhà trường. Nhiều năm đã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để xảy ra mất an toàn về tính mạng cô và trẻ. [H1-1.10- 01]; [H1-1.10- 02]; [H1-1.10- 03]; [H1-1.10- 04]

b) Nhà trường thường xuyên tiếp nhận các ý kiến đóng góp của phụ huynh của nhân dân, tiếp thu ý kiến và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân, của các bậc phụ huynh để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các cháu. [H1-1.10- 05]

c) Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Đặc biệt đầu năm học các giáo viên trong trường đều thực hiện kí cam kết không vi phạm các hành vi không được làm của giáo viên và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua như: "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo" "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức HCM". Tất cả CBGV, NV trong nhà trường thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 05/BCH Trung ương, thâm nhuần nội dung cuộc vận động "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách HCM*", mỗi cán bộ giáo viên tự tu dưỡng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt các nội quy, quy định, quy chế hoạt động, cán bộ, giáo viên và các cháu trong trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được đối xử công bằng, không phân biệt kỳ thị, không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo về cách ứng xử bình đẳng giới. [H1-1.10-06]

Mức 2

a) Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có các hình thức tuyên truyền sâu rộng thông qua bảng tin, thông qua bài phát thanh, qua các lần hội họp. Hàng năm được tham gia các lớp tập huấn, thực hành do cấp trên, hoặc hội chữ thập đỏ địa phương tổ chức. Nhà trường sắp xếp thời gian mỗi năm 1 lần mở lớp hướng dẫn, tổ chức thực hành cho tất cả giáo viên, các bậc phụ huynh cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tai nạn thương tích, phòng chống

cháy nổ, phòng chống hiểm họa thiên tai. Lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục trẻ vào các hoạt động hàng ngày bước đầu có hiệu quả. [H1-1.10-06]

b) Công tác kiểm tra được chú trọng thường xuyên, lắng nghe, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, ngăn ngừa biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, an toàn trường học và có biện pháp kịp thời, hiệu quả. [H1-1.9-02]

2. Điểm mạnh

Số lượng CBGVNV, các bậc phụ huynh tham gia thực hiện rất tích cực công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho trẻ, các kỹ năng phòng chống cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, tai nạn thương tích đã được lĩnh hội đầy đủ tạo cơ hội cho CBGVNV thực hiện tốt các quy định.

3. Điểm yếu

- Các cháu ở lứa tuổi mầm non cảm giác bằng trực quan dễ nhớ, mau quên nên việc hướng dẫn giáo dục các kiến thức về Phòng chống tai nạn thương tích, các kỹ năng thoát hiểm, xử lý khi có thiên tai đạt kết quả còn hạn chế.

- Do kinh phí nhà trường còn hạn hẹp

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị Phòng chống cháy nổ. Xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống cháy nổ hàng năm.	Ban giám hiệu, kế toán	Kinh phí	Đầu năm học 2021 - 2022	

Phối kết hợp với công an phường tuyên truyền công tác Phòng chống cháy nổ tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh	Ban giám hiệu	Màn chiếu, tài liệu	Tháng hành động trong các năm học	
Giáo dục các cháu mọi lúc, mọi nơi	Giáo viên, phụ huynh học sinh	Tranh ảnh, tài liệu	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt			
Đạt		Đạt			

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

* Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện, nguồn lực thực tế của địa phương của nhà trường đã được Phòng Giáo dục phê duyệt. Hội đồng trường được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường mầm non. Có đầy đủ cơ cấu, bộ máy hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Mầm non như: Chi bộ Đảng, tổ chức công đoàn, chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Ban giám hiệu nhà trường trẻ hóa, có năng lực lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động, xây dựng kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học, tuần, tháng, có sự sáng tạo, đổi mới. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý tài sản và các hoạt động; Chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc vận động làm tốt

công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CB-GV-NV- trẻ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, Phòng chống cháy nổ, Phòng chống dịch bệnh. Vì thế, nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CB- GV- NV- trẻ

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng sư phạm có hiệu quả.

*** Điểm yếu**

Bên cạnh những điểm mạnh, nhà trường vẫn còn có 1 số tồn tại như sau:

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp.
- Tổ chức công đoàn và một số tổ chức khác trong nhà trường có nguồn kinh phí hạn hẹp
- Việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường gặp nhiều khó khăn.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt: 10/10

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 10/10

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 5/5

- KL tiêu chuẩn I : 10/10 tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường Mầm non Thống Nhất được biên chế và hợp đồng theo Quyết định số 60. Ban giám hiệu nhiệt tình trách nhiệm, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, có năng lực lập kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo yêu cầu hiện nay. Giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất cao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định

* Quá trình công tác của đồng chí Phạm Thị Long Quân - Hiệu trưởng nhà trường:

Đồng chí Phạm Thị Long Quân: sinh năm 1976. Vào ngành 15/09/2001, đã có 9 năm trực tiếp giảng dạy và 9 năm làm công tác quản lý.

+ Tháng 4/2010 được bổ nhiệm là Phó hiệu trưởng trường mầm non Hoa Sen – TP Nam Định theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 29/04/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định.

+ Điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Thống Nhất lần thứ 1 theo Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 29/05/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định.

+ Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Mầm non Thống Nhất lần thứ 2 theo Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 29/05/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Nam Định.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý giáo dục, trình độ Tiếng Anh B1, tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản.

+ Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị

+ Hoàn thành lớp quản lý giáo dục ở trường cao đẳng sư phạm Nam Định vào 25/05/2011 và đã có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp. [H2-2.1-02]

* Quá trình công tác của đồng chí: Đinh Thị Thu Trang - Phó hiệu trưởng, sinh năm 1983, vào ngành tháng 10/2004, đã có 10 năm trực tiếp giảng dạy và 5 năm làm công tác quản lý.

+ Bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Thống Nhất theo quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 12 tháng 2 năm 2015 của UBND thành phố Nam Định kể từ ngày 14/02/2015.

+ Có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm, trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp, trình độ Tiếng Anh A2, tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng nhận đã qua bồi dưỡng Cán bộ quản lý và BD chức danh nghề nghiệp. [H2-2.1-03]

* Quá trình công tác của đồng chí: Đỗ Thị Thu Quyên - Phó hiệu trưởng, sinh năm 1986, vào ngành tháng 9/2008, đã có 6 năm trực tiếp giảng dạy và 5 năm làm công tác quản lý.

+ Bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Thống Nhất theo quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2015 của UBND thành phố Nam Định kể từ ngày 01/04/2015.

+ Có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm chính qui, trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp, trình độ Tiếng Anh A2, Tin học văn phòng trình độ B, có chứng nhận đã qua bồi dưỡng Cán bộ quản lý và BD chức danh nghề nghiệp. [H2-2.1-03]

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non, nắm vững cách lập kế hoạch giáo dục theo mục tiêu nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, định hướng theo quan điểm giáo dục tích hợp lấy trẻ làm trung tâm và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

Trong công tác quản lý, điều hành chỉ đạo, các đồng chí trong ban giám hiệu đã thực hiện tốt các văn bản, nghị quyết của cấp trên. Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như phần mềm phổ cập, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục....

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đúng quy trình, quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 và Công văn 3619/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 02/6/2011, Công văn số 630/BGDĐT-NGCBQLGD, bắt đầu từ năm học 2018 - 2019 đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn giáo viên mầm non về hướng dẫn đánh giá xếp loại Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng theo quy trình như sau:

+ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại sau đó chủ tịch Công đoàn chủ trì đề Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng báo cáo kết quả tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý kiến, đánh giá. Tiếp theo ban chấp hành công đoàn tổng hợp kết quả đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng. Cuối cùng trưởng Phòng GD&ĐT trực tiếp đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng đánh giá giáo viên, nhân viên. Qua kết quả tổng hợp việc đánh giá hằng năm, Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đã được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả đánh giá. Đồng chí Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các năm được Trưởng Phòng GD&ĐT nhận xét, hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các đồng chí trong Ban giám hiệu của nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được cấp trên tặng giấy khen. [H2-2.1-04]

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của Phòng, Sở như tập huấn công tác tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, tập huấn đánh giá Hiệu trưởng Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non tham dự hội thảo tập huấn “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc và nói không với bạo lực trẻ em” và nhiều lớp tập huấn khác. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực

hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 16, điều 17 của Điều lệ trường mầm non. [H2- 2.1- 02]; [H2- 2.1- 03]

Mức 2

a) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non trong các năm học gần đây xếp loại Xuất sắc. [H2- 2.1- 02]; [H2- 2.1- 03]; [H2- 2.1- 04]

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục đạt kết quả tốt, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Được cử đi học lớp Trung cấp lí luận chính trị, được cấp bằng Trung cấp. Riêng đồng chí Hiệu trưởng đã hoàn thành xong lớp cao cấp chính trị hành chính vào tháng 5/2019. Các đồng chí xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người quản lý luôn gương mẫu, mẫu mực trong lời nói việc làm được tập thể nhà trường tín nhiệm cao. Thông qua kết quả đánh giá của giáo viên đạt 100% cũng như trong các lần đánh giá cuối năm của chi bộ đều được đánh giá là: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H2- 2.1- 02]; [H2- 2.1- 03]; [H2- 2.1- 04]

Mức 3:

Với uy tín của các đồng chí cán bộ quản lý đã được thể hiện qua phiếu đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng một cách khách quan, từ năm học 2019-2020 đến nay xếp loại Xuất sắc. [H2- 2.1- 02]; [H2- 2.1- 03]

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của trường mầm non Thống Nhất đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 16, Điều 17, văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGD&ĐT ngày 24/12/2015 ban hành Điều lệ trường mầm non.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của trường mầm non Thống Nhất, hằng năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá thì đều đạt loại Xuất sắc và Tốt, việc đánh giá thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2011/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2011 và Công văn 3619/BGD&ĐT - NGCBQLGD ngày 02/6/2011 Công văn số 630/BGD&ĐT - NGCBQLGD, đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT-BGD&ĐT ngày 08/10/2018 Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng .

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ	BGH		Trong năm học 2021 - 2022	
Tích cực tự học để nâng cao trình độ ngoại ngữ	BGH	- Thời gian	Trong năm học 2021 - 2022	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến

thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3 (nếu có):

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

Năm học 2021-2022 trường có 38 GV: gồm 38 GV được biên chế, 4 giáo viên hợp đồng trường, (khối nhà trẻ có 5 GV, mẫu giáo có 33 GV). Các đồng chí giáo viên đều có trình độ đào tạo theo đúng chuyên ngành SPMN, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong công tác CSGD. Hằng năm 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H2-2.2-01]

b) 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ trung cấp sư phạm mầm non theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. (Trong đó trình độ trên chuẩn cao đẳng sư phạm và đại học sư phạm là: 42 giáo viên chiếm 95.5%, trung cấp là 2 giáo viên chiếm 4.5%, có 5 nhân viên có trình độ chuyên môn theo yêu cầu công việc [H2-2.2-01]; [H2- 2.2- 02]

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả hàng năm: Có từ 100% số giáo viên được xếp loại xuất sắc và khá, năm học 2021 - 2022 có 100% giáo viên xếp loại khá và xuất sắc, không có loại trung bình. [H2- 2.2- 02]; [H2- 2.2- 03]

Mức 2

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 95.5% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo cao đẳng và đại học. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. [H2- 2.2- 04]

b) Trong 3 năm học liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến năm 2021-2022 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong đó có 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. [H2- 2.2- 05]

c) Hằng năm trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức nhà trường xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc được tập thể thảo luận thống nhất cao, vì vậy cán bộ giáo viên đã thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế đề ra. Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. [H2- 2.2- 06]

Mức 3

a) Tính đến năm học 2021-2022, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ chuẩn 100%, trong đó trình độ trên chuẩn 95.5%. [H2- 2.2- 07]

b) Trong 03 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021 - 2022 có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. [H2-2.2-02]

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, ý thức trách nhiệm, có uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

- 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ cao, chính vì thế giáo viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, tự học hỏi tích lũy kinh nghiệm chuyên môn, có uy tín đối với cha mẹ và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên trẻ mới vào nghề còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch cử giáo viên đi học.	BGH		Trong các năm học	
Động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ	BGH, công đoàn	- Con người	Trong các năm học	
Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để giáo viên đi học.	Nhà trường, công đoàn		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2021-2022, nhà trường có 4 giáo viên hợp đồng và có 12 nhân viên làm công tác nấu ăn, 1 nhân viên văn thư, 1 kế toán, 4 nhân viên bảo vệ. Các đồng chí nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. [H2- 2.3- 01]

b) Đồng chí: Ngô Thị Bích Ngọc, là nhân viên y tế của y tế phường Thống Nhất được ký hợp đồng và phân công phụ trách Y tế học đường tại trường mầm non.

- 12 nhân viên do nhà trường hợp đồng có 12 nhân viên được phân công làm công tác nuôi dưỡng được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn qua các lớp tập huấn nuôi dưỡng. [H2- 2.3- 02]

c) Nhân viên nhà trường đều có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao, được đảm bảo quyền lợi và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm. [H2- 2.3- 03]

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. [H2- 2.3- 01]

b) Các nhân viên đều thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của nhà trường đề ra, không có nhân viên bị kỷ luật. [H2- 2.3- 03]

c) Hằng năm nhân viên y tế được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. [H2- 2.3- 02]

Mức 3

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: nhân viên y tế có trình độ trung cấp, nhân viên kế toán được bồi dưỡng qua nghiệp vụ kế toán, nhân viên văn phòng kiêm nghiệm và nhân viên nấu ăn được học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các đồng chí đều cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

b) Hằng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ, thi tay nghề thực hành nấu ăn, lên thực đơn sáng tạo, tập huấn các phần mềm dinh dưỡng, phần mềm kế toán.

2. Điểm mạnh

- Nhân viên nấu ăn có đủ trình độ chuyên môn theo yêu cầu công việc
- Nhân viên kế toán thực hiện đầy đủ các văn bản về công tác tài chính.

3. Điểm yếu

- Một số nhân viên của nhà trường còn làm công tác kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lên lịch phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng nhân viên	BGH	Văn bản quy định	Trong năm học 2021-2022	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 2

* Điểm mạnh

- Ban giám hiệu nhà trường có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- 100% GV trong trường đã được đào tạo với trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

- Các nhân viên đều xác định vai trò của mình hoàn thành tốt công việc được giao.

* Điểm yếu.

- Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của ban giám hiệu còn hạn chế.

- Một số nhân viên của nhà trường còn làm công tác kiêm nhiệm..

* Kết quả đánh giá

- Số tiêu chí đạt: 3/3

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 3

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 3

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 3

- KL tiêu chuẩn II : 3/3 tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy học, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học, nó cũng là phương tiện giúp nhà trường thực hiện thành công hoạt động giáo dục và dạy học.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ theo đúng quy định của trường mầm non đạt kiểm định CLGD cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2, trường chuẩn “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có được sử dụng một cách có hiệu quả.

1. Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định.

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định.

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường mầm non Thống Nhất có 2 cơ sở:

Tổng diện tích mặt bằng cơ sở 1 + cơ sở 2 là: 2.782 m² trong đó:

- Cơ sở 1 có khuôn viên xanh, sạch, đẹp thoáng mát. Diện tích mặt bằng là 2.146 m², diện tích sàn xây dựng là 3.608 m².

- Cơ sở 2 có khuôn viên xanh, sạch, đẹp thoáng mát. Diện tích mặt bằng là 636 m², diện tích sàn xây dựng là 1.456 m². [H3-3.1-01]

- Tổng diện tích sàn xây dựng toàn trường là 5.064 m², tổng số trẻ của trường là 523 trẻ. Tỷ lệ bình quân 9.7 m²/trẻ. (Đảm bảo theo qui định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017)

b) Trường có cổng được xây kiên cố đổ cột bê tông, tường bao bằng gạch bê tông lõi thép theo đúng tiêu chuẩn trong Điều lệ trường mầm non.

Cổng trường mầm non Thống Nhất có biển được ghi như sau:

Góc bên trái: Dòng thứ nhất: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Dòng thứ hai: PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Ở giữa: TRƯỜNG MẦM NON THỐNG NHẤT

Cuối cùng bên phải : Số 127 Nguyễn Đức Thuận – P. Thống Nhất – TP. Nam Định

Cổng trường Mầm non Thống Nhất cơ sở 2 có biển được ghi như sau:

Góc bên trái: Dòng thứ nhất: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Dòng thứ hai: PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Ở giữa: TRƯỜNG MẦM NON THỐNG NHẤT CƠ SỞ 2

Cuối cùng: Địa chỉ: Số 32 đường Vũ Trọng Phụng – P. Thống Nhất – TP. Nam Định

c) Nhà trường có khuôn viên được thiết kế hợp lý theo yêu cầu giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ hoạt động và vui chơi. [H3-3.1-02]

Cả 2 cơ sở đều có sân chơi cho trẻ trong đó:

Diện tích sân chơi trường mầm non Thống Nhất cơ sở 1 là 1.415 m².

Diện tích sân chơi trường mầm non Thống Nhất cơ sở 2 là 226 m².

Tổng diện tích sân chơi trường Mầm Non Thống Nhất là 1.641m², đảm bảo theo quy định điều lệ trường mầm non, sân trường được thiết kế thành các khu vui chơi, khu vườn cổ tích, khu phát triển vận động, vườn rau của bé, góc nông trại, sân trường được trồng nhiều các loại cây xanh, bóng mát, cây hoa, cây ăn quả, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực trong môi trường giáo dục thân thiện (xanh, sạch, đẹp, an toàn)

Hành lang của các dãy lớp có diện tích từ 15-20m² có lan can bao quanh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ.

Cây xanh được trồng trên 6 năm, bố trí theo dãy khoa học, có đủ bóng mát cho trẻ được khám phá và trải nghiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh, giáo dục ý thức bảo vệ, yêu quý thiên nhiên. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]

Mức 2

a) Tổng diện tích mặt bằng cơ sở 1 + cơ sở 2 là: 2.782 m².

Trong đó diện tích xây dựng công trình toàn trường là 1.141 m² chiếm 41.0 %. Diện tích sân vườn 1.641m² bằng 59 % tổng diện tích đất, đảm bảo diện tích đất xây dựng và đất quy hoạch sân vườn đúng quy định theo Tiêu Chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường Mầm non. [H3-3.1-02]

b) Trường có tường hàng rào xây kiên cố ngăn cách với bên ngoài, tường rào bao kiên cố quanh trường cao 2,0m, tường rào bao quanh cơ sở 1 của trường mầm non Thống Nhất dài 173m, tường rào bao quanh cơ sở 2 dài 65m ngăn cách trường với đường giao thông. Tổng chiều dài tường rào bao quanh của 2 cơ sở là 238m . Mỗi lớp có hành lang chơi riêng. Xung quanh trường có nhiều cây cỏ thụ, cây hoa, cây cảnh, được trồng nhiều loại khác nhau, sắp xếp hợp lý, cây có nhiều bóng mát cho trẻ vui chơi. Nhà trường có lịch vệ sinh hàng tuần, cây cối được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc tưới đội, giáo dục cho trẻ có thói quen biết bảo vệ và trẻ được khám phá thông qua các hoạt động hằng ngày như: vườn rau, vườn ươm của bé, vườn hoa... [H3-3.1-03]

c) Sân trường có nhiều đồ dùng phát triển vận động, có từ 10 đồ chơi ngoài trời được xếp đặt ngăn nắp dưới bóng cây và có mái che đồ chơi, các đồ dùng đồ chơi được tu sửa, kiểm tra hàng ngày để đảm bảo cho trẻ chơi an toàn. [H1-1.6-03]

Tại cơ sở 2 của nhà trường, với đặc điểm gần sông hồ vì vậy nhà trường đã có phương án đảm bảo an toàn cho trẻ bằng cách lắp đặt hệ thống tường rào kiên cố ngăn cách sông hồ để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. [H3-3.1-03];

Mức 3

Sân vườn trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hàng năm nhà trường đã tiến hành bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ như: Bộ đồ chơi liên hoàn, cầu trượt, bập bênh, xích đu thuyền rồng, mâm quay, nhà bóng... đáp ứng theo Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012. Ngoài ra có sân chơi phát triển vận động dành riêng trong 2 khu đất nhỏ, được đặt cỏ nhân tạo và có nhiều đồ chơi phát triển vận động do cha mẹ và giáo viên tự làm. [H3-3.1-03]; [H1-1.6-03]

2. Điểm mạnh

Trường mầm non Thống Nhất có diện tích sử dụng đảm bảo cho trẻ theo qui định, khuôn viên nhà trường thoáng mát, sạch sẽ, mặt bằng xây dựng bình quân trên 1 trẻ (9.7m²) vượt so với quy định mặt bằng xây dựng của trường khu vực thành thị theo qui định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017.

- Khuôn viên trường được quy hoạch rất hợp lý, có cổng trường, biển tên trường theo đúng Điều lệ trường Mầm non, tường bao quanh đảm bảo an toàn, thẩm mỹ cho người và tài sản.

- Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định, cây bóng mát, cây cảnh hợp lý, phân bố đều trên sân tạo không gian mát mẻ, không khí trong lành. Có đồ chơi ngoài trời để tập luyện vui chơi và có mái che cơ bản theo quy định điều lệ trường Mầm non.

3. Điểm yếu:

Trường mầm non Thống Nhất cả 2 cơ sở chưa được cấp sổ đỏ.

Khu vườn cổ tích 1 số tích chuyện đã hỏng cần được thay thế và bổ sung thêm như: sửa chữa chú vịt xám, nàng bạch tuyết và bảy chú lùn, cô tằm, cáo thỏ gà trống và bổ sung thêm ngôi nhà nấm, bộ bàn ghế cây nấm, bộ động vật chơi nhạc...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thực hiện tốt công tác tham mưu để hoàn thiện thủ tục cấp sổ đỏ	Ban giám hiệu		Trong năm học 2019 - 2020	

Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ, huy động các nguồn lực để sửa chữa khu vườn cổ tích, bổ sung trang thiết bị ĐDDC	Ban giám hiệu, ban đại diện cha mẹ trẻ		Trong năm học 2019 - 2020	
---	--	--	---------------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi.

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 17 phòng học, tương đương với 17 nhóm lớp nhà trẻ và mẫu giáo. [H3-3.2-01]

b) Trường xây dựng các phòng sinh hoạt chung vừa là phòng ngủ đảm bảo diện tích trung bình 2,3m²/trẻ, đủ ánh sáng, các phòng được lát gỗ công nghiệp không trơn trượt, phòng học thông thoáng đủ ánh sáng, đảm bảo ấm về mùa đông, mát về mùa hè, có đủ đồ dùng phục vụ cho học tập và sinh hoạt. Nhà trường có 2 phòng âm nhạc – thể chất giúp trẻ thể hiện tốt hoạt động năng khiếu âm nhạc và phát triển vận động, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.2-01]

c) Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn đủ ánh sáng, hệ thống quạt. Bình quân mỗi phòng học lắp 5-10 bóng điện, 5 quạt trần, 2 máy điều hòa. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn gối, thiết bị dạy học và các góc có giá, kệ để đồ dùng đồ chơi cho trẻ tiện lợi khi sử dụng. [H3-3.2-01]

Mức 2

a) Phòng học với diện tích mỗi phòng 74m², diện tích trung bình là 2.3 m²/trẻ. Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, an toàn. Các phòng học có các công trình vệ sinh, phòng kho khép kín và đầy đủ thiết bị vệ sinh, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho trẻ sử dụng.

Phòng âm nhạc, thể chất có diện tích 60m² có trang bị đàn, trống, phách, gõ đệm, gương múa, hệ thống âm thanh... đảm bảo cho trẻ được phát huy khả năng âm nhạc của mình và là nơi các cô sinh hoạt văn nghệ. [H3-3.2-02]

b) Ở mỗi lớp nhà trường đều trang bị đầy đủ tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn màn, tủ đựng hồ sơ, có giá kệ đựng đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Có các giá để đồ dùng, đồ chơi phù hợp làm bằng chất liệu nhựa hoặc gỗ ép nhẹ nhàng và có các ngăn khác nhau đẹp mắt và dễ trưng bày. Trẻ dễ lấy dễ cất, đảm bảo an toàn. Đồ dùng, đồ chơi được trưng bày phù hợp với nội dung chơi, nội

dụng học, nội dung khám phá và theo tuần, theo tháng, theo chủ đề và theo các sự kiện lễ tết trong năm. [H3-3.2-01]

Nhà trường tiến hành tu sửa, mua sắm bổ sung các thiết bị học và chơi hàng năm theo yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. [H1-1.6-03]

Bàn ghế có kích thước phù hợp, chất liệu nhẹ nhàng, thuận tiện, an toàn màu sắc, kiểu dáng phù hợp với trẻ mầm non.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi có đầy đủ và được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, hợp lý, an toàn và thân thiện khi sử dụng theo đúng điều lệ trường mầm non.

Mức 3

Nhà trường có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học là phòng Kidmast với trang thiết bị hiện đại gồm: 7 bộ vi tính được mua và cài đặt phần Phần mềm bé vui học kidmast.

Phòng nghệ thuật có trang bị những đồ dùng dụng cụ theo qui định đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục âm nhạc. Phòng thể chất có trang bị đồ dùng dụng cụ theo qui định đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ .

Phòng ngoại ngữ được chuẩn bị các trang thiết bị theo qui định. [H3-3.2-02]

2. Điểm mạnh

Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/lớp, đáp ứng đầy đủ cho trẻ học 2 buổi/ngày. Bàn ghế đúng quy cách, diện tích đảm bảo theo điều lệ trường Mầm non quy định.

Phòng học đảm bảo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh theo quy định điều lệ trường Mầm non, trang thiết bị được trang bị phù hợp với các yêu cầu hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe của trẻ.

Nhà trường quan tâm tu sửa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị đầy đủ.

Nhà trường có phòng Ngoại ngữ để chuẩn bị cho bé làm quen với Ngoại ngữ.

3. Điểm yếu

Chưa có giáo viên sử dụng thành thạo các dụng cụ âm nhạc như: Đàn óc gan.

Một số trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đã hỏng cần được bổ sung và thay thế như: đồ chơi theo thông tư 34 của Bộ GD-ĐT,

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cử 2 giáo viên năng khiếu đi bồi dưỡng nghiệp vụ về âm nhạc Làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các thiết bị dạy - học hiện đại.	Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh		Năm học 2021 - 2022	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	...	
c	Đạt	c	Đạt	...	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định.
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định.

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3 :

Có đủ các phòng, văn phòng, phòng Hiệu trưởng, phòng Hiệu Phó, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, bảo vệ, phòng vệ sinh của cán bộ nhân viên, nhà xe đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (bao gồm: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên). [H3-3.3-01]

b) Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp. Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường có 7 máy tính, 5 máy in phục vụ cho công tác quản lý hành chính và phục vụ cho công tác soạn giảng, tra cứu tài liệu, hệ thống điện được lắp đặt an toàn, thuận tiện khi sử dụng tất cả các máy đều được kết nối internet để phục vụ cho cán bộ, giáo viên làm việc. [H3-3.3-01]

c) Nhà để xe cho giáo viên có diện tích 60m^2 , cơ sở 2 có diện tích 28m^2 . Tổng diện tích nhà để xe 2 khu là 88m^2 được bố trí ra vào rất tiện lợi và an toàn đủ chỗ để sắp xếp số lượng xe. Nhà để xe của giáo viên được tu sửa hàng năm đảm bảo che nắng, che mưa, xe được sắp xếp gọn gàng, trật tự. [H3-3.3-02]

Mức 2

a) Đảm bảo diện tích:

Cụ thể phòng Hiệu trưởng (diện tích 19m^2), phòng Phó Hiệu trưởng (diện tích 19m^2), phòng Hội đồng (diện tích 73.8m^2) phòng hành chính (diện tích 15m^2), phòng nhân viên (diện tích 16m^2), phòng bảo vệ (diện tích 24m^2), phòng y tế học đường (diện tích 16m^2) đáp ứng nhu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

Tất cả các phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. [H3-3.3-01]

Phòng y tế của trường có diện tích 16m² có các trang thiết bị như: tủ thuốc, giường bệnh, dụng cụ sơ cứu, cân đo điện tử, có bảng tuyên truyền chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, có kế hoạch cụ thể để thăm khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ... Tủ thuốc của nhà trường được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo cơ số thuốc và hạn dùng. Phòng y tế có thể sơ cứu ban đầu cho những trường hợp cần cấp cứu hoặc cung cấp thuốc cho cán bộ, nhân viên, giáo viên và trẻ khi có biểu hiện sốt, ốm...[H1-1.6-03]

Tất cả các phòng đều đảm bảo diện tích theo đúng quy định trong điều lệ trường Mầm non.

b) Nhà để xe cho cán bộ giáo viên: có mái che bằng tôn kiên cố, đặt phía phải khu nhà chức năng bảo an toàn dễ lấy, dễ cất. [H3-3.3-01]

Mức 3:

Các phòng hành chính quản trị đầy đủ, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. [H3-3.3-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng chức năng như: phòng họp, phòng hiệu bộ, phòng hành chính, phòng y tế, phòng bảo vệ...tất cả các phòng được trang bị các trang thiết bị đồ dùng để phục vụ cho công việc của từng bộ phận cho nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa có máy chiếu sử dụng cho cơ sở 2

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	--	-------------------------------	---	-------------------------

Tham mưu bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu	Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh		Năm học 2019 - 2020	
---	-------------------------------------	--	---------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại điều 29 điều lệ trường Mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Toàn trường có 2 bếp ăn được xây dựng kiên cố, vị trí đặt bếp hợp lý, có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động nấu ăn và chia ăn, được sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện theo đúng quy cách, quy trình bếp ăn 1 chiều.

[H3-3.4-01]

b) Có kho thực phẩm được phân chia làm 2 khu vực riêng biệt sạch sẽ đảm bảo an toàn thực phẩm.

Kho thực phẩm được xây dựng sạch sẽ, phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, diện tích kho là 15 m²/ cơ sở.. Đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. [H1-1.10-03]

c) Có 2 tủ lạnh để chứa thực phẩm và lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ em. Chất lượng lưu giữ mẫu thức ăn được đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non. Quy trình lưu mẫu được thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bộ y tế ban hành trong quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/03/2017. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02];

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số: 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015). Bếp ăn ở cơ sở 1 có diện tích là 115 m² , bếp ăn ở cơ sở 2 có diện tích là 90 m² . Tổng diện tích bếp ăn ở 2 khu là 205 m² . Bình quân 0,4m²/ trẻ. Gồm có khu nhận tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo qui trình hoạt động 1 chiều.

Cả 2 bếp ăn tại 2 cơ sở có đủ đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nấu ăn và chia ăn được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, thuận tiện đúng quy cách, đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non.

Nhà bếp có các thiết bị sau đây:

+ Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

+ Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú, có đủ nước sạch sử dụng, chất lượng nước phải được cơ quan y tế kiểm định.

+ Đảm bảo việc xử lí các chất thải đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ. [H3-3.4- 04]

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT): Đảm bảo:

- Bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng, có dụng cụ để chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại.
- Tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, không góc cạnh, không gờ dễ bám bụi, chất bền, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.
- Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng vật liệu dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng.
- Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống bằng inox đảm bảo chất lượng vệ sinh.
- Có đủ phương tiện bảo quản thực phẩm như kho chứa vệ sinh, xô chậu, rổ rá....
- Có bồn xả nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng, có hệ thống thoát nước đảm bảo.
- Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa, các dụng cụ chứa đựng rác như thùng, xô bằng tôn đều có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh. [H3-3.4-01]

2 Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng bếp ăn theo quy trình 1 chiều, có diện tích rộng rãi, đúng quy định, hợp vệ sinh, có kho chứa thực phẩm, nơi sơ chế, chế biến, chia thức ăn riêng. Đường vận chuyển thức ăn sống, chín riêng, có phòng ăn riêng. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

3. Điểm yếu:

Một số đồ dùng trang thiết bị phục vụ trong bếp qua quá trình sử dụng bị hao mòn, hỏng hóc vì vậy hàng năm đều phải sửa chữa và mua mới bổ sung như: dao, thớt, xoong nồi, hệ thống đường dẫn gas...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiến hành kiểm kê và bàn giao trang thiết bị nhà bếp 1	Ban giám hiệu		Trong năm học 2019-	

năm 2 lần			2020	
Đề xuất sửa chữa, mua bổ sung trang thiết bị nhà bếp				

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm

Mức 3:

Các thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

1) Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu

phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. [H1-1.6-03]

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên cùng kết hợp cha mẹ tự làm và mua sắm thêm ngoài danh mục quy định đảm bảo chất lượng, an toàn phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi mầm non. [H1-1.6-03]

c) Vào dịp tháng 6 hoặc tháng 7 hàng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị của toàn trường, lập biên bản kiểm kê và biên bản thanh lý tài sản. Có kế hoạch bổ sung, tu sửa, sửa chữa tài sản, thiết bị trong dịp hè, chuẩn bị cho năm học mới. [H1-1.6-03]

Mức 2:

a) 100% hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Trong đó có 18 máy phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức hoạt động dạy học, 8 máy phục vụ trong phòng tin học của trẻ. [H3-3.5-02]

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Tivi, đầu đĩa, máy tính, đồ dùng, đồ chơi, bảng từ, sách, báo, truyện các loại... [H1-1.6-03]

c) Hàng năm, trên cơ sở kiểm kê tài sản định kì của giáo viên các lớp, Phó Hiệu trưởng phụ trách tài sản tổng hợp và đề xuất nhà trường để dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Phát động cán bộ, giáo viên, kết hợp các bậc cha mẹ tự làm đồ dùng dạy học như: Bộ đồ dùng phát triển trí tuệ, bộ đồ dùng phát triển vận động, đồ dùng dạy kỹ năng sống, đồ dùng đồ chơi tự tạo tại các nhóm lớp.... [H3-3.5-01]

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm được khai thác, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dạy học theo chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” nhằm mục đích nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

Hàng năm, sau khi phân công chuyên môn cho giáo viên, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho giáo viên để có ý thức bảo quản khi sử dụng. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra thường

xuyên việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Hàng năm nhà trường phát động phong trào giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hình thức triển lãm, tổ chức hội thi và biểu dương khen thưởng kịp thời.

Nhà trường đã có rất nhiều bộ đồ dùng tự làm đạt giải cao trong hội thi sáng tạo kỹ thuật của Tỉnh và Thành phố như: Bộ đồ dùng phát triển vận động, bộ đồ chơi: “ Chiếc hộp đa năng”, bộ “ Chiếc hộp ánh sáng”, bộ đồ chơi phát triển trí tuệ ... Các bộ đồ dùng này đều được ứng dụng hiệu quả vào trong thực tế tổ chức hoạt động giáo dục của trẻ và được nhiều đơn vị trường bạn đến tham quan học hỏi kinh nghiệm. [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ đồ dùng đồ chơi theo qui định của Bộ GD – ĐT cho mỗi lớp. Có các thiết bị dạy học hiện đại. Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Công tác bảo quản, quản lý thiết bị đồ dùng chặt chẽ, nghiêm túc.

Đồ dùng đồ chơi tự làm rất sáng tạo phát huy tính tích cực cho trẻ khi hoạt động.

Nhà trường đã huy động tốt nguồn lực để có kinh phí sửa chữa, thay thế, bổ sung đồ dùng đồ chơi hàng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cấp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng – đồ chơi tự làm độ bền chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Khuyến khích giáo viên tìm kiếm các nguyên vật liệu có độ bền cao để làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng	Cán bộ, giáo viên		Trong các năm học	

đồ dùng				
---------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy cách, riêng biệt cho giáo viên và trẻ. Khu vệ sinh dành cho giáo viên có diện tích 18.4m². Nhà vệ sinh của trẻ khép kín diện tích 15m²/lớp. Khu vệ sinh của giáo viên và trẻ đều xây dựng kiên cố theo quy chuẩn Quốc gia, đảm bảo vệ sinh và sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường đồng thời thuận tiện khi sử dụng đối với trẻ khuyết tật. [H3-3.6-01]

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế đảm bảo tiêu nước nhanh, có nắp đậy đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường.

Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt là nước máy sạch. Hệ thống nước máy sạch đảm bảo, nước uống và nước sinh hoạt đủ dùng cho giáo viên, nhân viên, trẻ. Hàng năm nguồn nước sử dụng đều được nhà trường kiểm tra và thử nghiệm do trung tâm y tế dự phòng kiểm tra cho kết quả nguồn nước hợp vệ sinh. [H3-3.6-02]

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể:

Có thùng đựng và phân loại rác thải đặt vị trí các khu vực góc sân và gần nhà bếp, hàng ngày được vận chuyển về nơi quy định thu gom rác của địa phương chuyên đi để xử lý.

Các dụng cụ thu gom rác thuận tiện cho làm vệ sinh hàng ngày. Tổ chức làm vệ sinh theo lịch chung của nhà trường. Khu vực trong và ngoài trường đảm bảo cảnh quan sạch sẽ, không bị ô nhiễm. [H3-3.6-03]

Mức 2

a) Khu vệ sinh của giáo viên được xây đảm bảo quy định, luôn vệ sinh sạch sẽ, phòng vệ sinh dành cho trẻ được xây dựng khép kín rất thuận tiện khi sử dụng, có diện tích là 15m², có 2 ngăn dành cho bé trai và bé gái riêng biệt, phòng vệ sinh được khử trùng hàng ngày, quét dọn sạch sẽ, không bị bốc mùi, đủ ánh sáng và nước dùng vệ sinh, có đủ các dụng cụ làm vệ sinh, trong các nhà vệ sinh đều có vòi xịt, bồn rửa tay, bệ xí, bồn ngồi cho trẻ nhỏ. [H3-3.6-01]

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong ăn uống và sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống, về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước

sinh hoạt, đã được trung tâm y tế kiểm tra cấp giấy chứng nhận nguồn nước hợp vệ sinh.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh.

+ Công ty cổ phần môi trường đô thị có dịch vụ thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt mỗi ngày/ 1 lần.

Có đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, các phương tiện, dụng cụ chứa rác thải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.

Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các lớp học, đặt cuối chiều gió. [H3-3.6-03] ; [H3-3.6-04]

2. Điểm mạnh

Có công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ riêng. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ.

Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và khu vệ sinh, việc thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu:

Ý thức giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường của một số ít phụ huynh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tuyên truyền và vận động phụ huynh tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi	Ban giám hiệu, giáo viên phụ huynh trẻ		Trong năm học 2021-2022 và các năm học tiếp	

trường, giữ gìn cảnh quan chung			theo	
------------------------------------	--	--	------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 2

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3

1. Điểm mạnh:

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh theo đúng quy định của điều lệ trường Mầm non đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

- Đủ số lượng phòng học theo quy định chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ. Công trình được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

2. Điểm yếu

Nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp

* **Kết quả đánh giá**

- **Số tiêu chí đạt : 6/6**

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 6

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 6

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 5

- KL tiêu chuẩn III : 6/6 tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục mầm non và đã nhận được sự quan tâm phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các bậc phụ huynh và cộng đồng nhân dân trong việc quản lý tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhiều năm qua. Ban đại diện cha mẹ trẻ được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ GD&ĐT ban hành là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp tốt việc tổ chức, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, cũng như việc đầu tư cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chính nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và Chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng các ban ngành đoàn thể xã hội mà chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường đã không ngừng được cải tiến nâng cao và đạt hiệu quả tốt, đồng thời đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng trường mầm non Thống Nhất ngày một phát triển đi lên.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học trường mầm non Thống Nhất đã tổ chức hội nghị cha mẹ trẻ để bầu ra ban đại diện cha mẹ trẻ gồm ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp và ban đại diện cha mẹ trẻ của trường.

Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường và ban đại diện cha mẹ trẻ của từng lớp được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ trẻ mỗi năm tổ chức họp 2 lần vào đầu năm học và cuối năm học. [H4-4.1-01]

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học phù hợp với tình hình của địa phương và của nhà trường. Trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó, có kết quả và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tiễn. Đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường. [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đề ra theo đúng tiến độ, công khai, dân chủ, có báo cáo tổng kết vào cuối năm học và nhận được sự đồng thuận của tất cả cha mẹ trẻ trong trường. [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ như: Ban đại diện cha mẹ trẻ theo dõi và thực hiện các khoản thu chi đã thỏa thuận với nhà trường và tham gia phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục. **Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động ngày lễ hội trong năm, hoạt động thăm quan dã ngoại, trải nghiệm, làm đồ dùng đồ chơi, cùng tham gia tư vấn thiết kế cải tạo hệ thống sân vườn tạo cảnh quan môi trường, thiết kế các góc hoạt động, các khu vui chơi và bài trí tạo môi trường trong và ngoài nhóm lớp....đều được ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp tích cực.** Đặc biệt ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc

chăm sóc sức khỏe, giáo dục lễ giáo, giáo dục và rèn kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng xã hội cần thiết, phối hợp tốt với nhà trường trong các ngày tổ chức lễ hội và tham quan trải nghiệm. **Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng với nhà trường đưa các hình ảnh hoạt động của trẻ lên trang Fanpage và website của trường nhằm tuyên truyền sâu rộng đến tất cả các bậc cha mẹ trong trường.**

Ngoài ra trong các cuộc họp cha mẹ trẻ, Ban đại diện cha mẹ trẻ đều phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách đối với giáo dục như: về Luật Giáo dục, Luật trẻ em, Điều lệ trường mầm non, các Thông tư quy định về đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị của trẻ mầm non, Thông tư về chế độ của trẻ thuộc diện vùng khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ mồ côi, các Thông tư về **Phòng chống tai nạn thương tích, Phòng chống bạo lực học đường, nội qui trường học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các chuyên đề XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm của nhà trường...** để đồng đảo cha mẹ trẻ và cộng đồng biết được các quyền của trẻ em và quyền lợi bảo hiểm y tế, quyền và các quyền và trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong hoạt động phối hợp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tuyên truyền vận động 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường và nâng tỷ lệ trẻ em độ tuổi nhà trẻ đến nhóm lớp với tỷ lệ cao, tạo điều kiện để các cháu được hưởng các quyền lợi chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non.[H4-4.1-03]

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ như: Phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, các nội dung đã được thống nhất tại cuộc họp đầu năm của ban đại diện cha mẹ học sinh. Thông qua các buổi họp, ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với hiệu trưởng hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ để nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc giáo dục trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường thăm hỏi, động viên, giúp đỡ những trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4.1-04]

2. Điểm mạnh.

- Mỗi lớp học có một Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện cha mẹ trẻ của từng lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ chính vì vậy đã nâng cao được trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ giáo dục trẻ.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của cha mẹ trẻ toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ bận công việc nên thường xuyên gửi con cho ông bà chăm sóc đưa đón nên chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường do đó việc phối kết hợp một số nội dung chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới phụ huynh vắng bằng hình thức khác: sử dụng sổ liên lạc điện tử, điện thoại trao đổi trực tiếp...	Giáo viên chủ nhiệm	Cha mẹ trẻ có điện thoại di động, máy tính kết nối Internet	Năm học 2021 - 2022	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	

Đạt	Đạt	Đạt
-----	-----	-----

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường luôn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương về chính sách phát triển của nhà trường (chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 - 2023), các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2021 - 2022, các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động như huy động trẻ ra lớp, công tác phổ cập giáo dục, công tác nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, biện pháp tăng cường cơ sở vật chất ... để phát triển nhà trường. [H4-4.2-01]

b) Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyên truyền với đầy đủ các nội dung về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời thông qua các cuộc

hợp Ban đại diện cha mẹ trẻ, nhà trường đã lồng ghép nội dung tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục mầm non, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như quyền lợi và trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, những điểm mới của ngành giáo dục, về kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường...từ đó các tổ chức cá nhân, cán bộ, nhân dân địa phương, các bậc cha mẹ nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. [H4-4.2-02].

c) Việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 về việc tài trợ trong các cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để phục vụ việc dạy - học, việc tăng cường cơ sở vật chất. [H4-4.2-03]

Mức 2:

a) Trong năm học 2021 - 2022 nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện để từng bước thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển. Nhà trường đã tham mưu với Phòng GD-ĐT và chính quyền địa phương xây thêm cơ sở 2 với 6 phòng học, đầy đủ các phòng chức năng và bếp ăn theo quy chuẩn quốc gia mức độ 2. [H4-4.2-01]

Đến giai đoạn từ 2018 - 2023 với mục tiêu phát triển đạt KĐCLGD cấp độ 3, CQG mức độ 2, trường chuẩn Xanh - Sạch – Đẹp - An toàn nhà trường đã tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm, năm học 2021 – 2022 nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp trên trang bị thêm các đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác giảng dạy và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, xây dựng hệ thống tường bao và hệ thống rãnh tiêu thoát nước quanh khu trường đảm bảo kháng trang hiện đại [H4-4.2- 04]

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường, công đoàn trường và các ban ngành ở địa phương tổ chức các hoạt động: Ngày hội đến trường của bé, ngày Tết Trung thu, ngày hội thể thao của bé, Hội xuân, ngày hội của bà của mẹ (8/3), ngày tết thiếu nhi 1/6...thật ý nghĩa. Phối

hợp với Công an phường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Phối hợp với trạm Y tế phường Thống Nhất trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, phối hợp với Hội phụ nữ bảo vệ môi trường, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn cách chăm sóc nuôi dạy con theo khoa học. Phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức cho học sinh đi tham quan Bảo tàng Nam Định, Đền Trần – chùa Tháp, Trường tiểu học Chu Văn An, Siêu thị Micom, khu vui chơi My Kingdom tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương.... Phối hợp với phụ huynh tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm như: Làm bánh trôi chay ngày tết Hàn thực, làm bưu thiếp tặng mẹ ngày lễ vu lan...[H4-4.2-05]

Mức 3:

Hàng năm nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, cha mẹ trẻ, các cá nhân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa, nếp sống văn hóa trong cơ quan trường học phù hợp với đặc thù của trẻ lứa tuổi mầm non. **Đồng thời tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy tắc ứng xử của nhà trường tới tất cả cha mẹ trẻ từ đó góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, một địa chỉ uy tín, tin cậy của Đảng chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và cộng đồng nhân dân.** [H4-4.2-06]

2. Điểm mạnh

- Lãnh đạo UBND thành phố, phòng GD – ĐT, Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn đặt niềm tin, luôn ủng hộ, quan tâm và chỉ đạo sát sao giúp phong trào, và các hoạt động của nhà trường.

- Các tổ chức, ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm và có sự phối kết hợp trong phong trào, hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, cả về vật chất và tinh thần tạo động lực cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện lớn lao từ phía cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm về vật chất và tinh thần để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm

sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ và, hỗ trợ và kịp thời động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ đạt thành tích xuất sắc trong năm học, nhất là với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các hoạt động và phong trào đều phát triển tốt, đạt chất lượng hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Một số ít cha mẹ trẻ còn ngại tham gia các hoạt động lễ hội, dã ngoại, trải nghiệm cho trẻ do nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp GDMN	Ban giám hiệu, Cán bộ, giáo viên, nhân viên, Cha mẹ		Năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: ĐẠT MỨC 3

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 4

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, luôn tạo được mối quan hệ tốt với cha mẹ trẻ và thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường,

xã hội, tạo được sự tác động đồng bộ về nhiều phương diện và sự thống nhất cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường mua sắm đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và kịp thời động viên khen thưởng giáo viên và trẻ có thành tích cao trong công tác và học tập, hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thường xuyên tuyên truyền với nhiều nội dung và hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng nhân dân về mục tiêu, nội dung, hoạt động và cách đánh giá sự phát triển của trẻ tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với phòng GD – ĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, và nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đảm bảo mục tiêu trẻ phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường.

*** Kết quả đánh giá**

- Số tiêu chí đạt : 2/2

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 2

- KL tiêu chuẩn IV: 2/2 tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình chăm sóc giáo dục theo đúng quy định. Tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non sửa đổi, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Kế hoạch năm học đã được Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Hàng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và

giáo dục. Trong 5 năm qua, kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đạt ở mức tốt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

MỨC 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa

MỨC 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.
- b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư số 28/2016/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung. Phân phối chương trình giáo dục mầm non trong năm học dựa vào khung phân bố thời gian của Bộ GD&ĐT. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và chuyên đề trọng tâm được hiệu trưởng phê duyệt. Dựa vào kế hoạch của nhà trường, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch của lớp mình và tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch. Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các

hoạt động. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, đánh giá rút kinh nghiệm tìm ra cách khắc phục có ghi chép biên bản. Viết báo cáo tổng kết năm học có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình. [H5-5.1-01]

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ và thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn. Thường xuyên theo dõi và nhắc nhở những thành viên thực hiện chưa tốt. Khuyến khích những giáo viên có phương pháp đổi mới trong công tác giáo dục trẻ. Phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện nhà trường như: Lựa chọn những mục tiêu trong kết quả mong đợi của chương trình giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch nhà trường, của nhóm lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. [H5-5.1-01]

c) Dựa trên kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường cũng như của các nhóm lớp. Nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện theo 2 kì/năm đối với từng độ tuổi vào thời điểm kết thúc học kì I và kết thúc học kì II. Công tác tổ chức và tiến hành tổ chức sinh hoạt chuyên môn của nhà trường đã đạt hiệu quả. Có phương hướng điều chỉnh kế hoạch sau mỗi chủ đề thực hiện. [H5-5.1-03]

Mức 2:

a) Để đảm bảo chất lượng trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trường đã triển khai thực hiện tới các nhóm lớp theo dõi, ghi chép kết quả của trẻ thông qua nhật ký ngày, nhật ký chủ đề và đánh giá sự phát triển của trẻ dựa vào các mục tiêu đưa ra của từng chủ đề. Tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, các hoạt động trải nghiệm, tận dụng các tình huống thật để giáo dục trẻ kỹ năng sống giúp trẻ “Học bằng chơi, chơi mà học” để phát triển toàn diện. Tổ chức chuyên môn kiểm tra, đánh giá trẻ theo từng kì để chất lượng giáo dục được nâng lên. [H5-5.1-03]

b) Phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng cũng như nhu cầu của trẻ nhà trường đã xây dựng kế hoạch lễ hội trong năm và các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng miền. Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo

dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, nhận thức, thể chất, thẩm mỹ, đảm bảo cho học sinh được phát triển toàn diện. Các hoạt động giáo dục như dạy kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ như “Tết trung thu”; “Tết cổ truyền”; “Ngày hội đến trường”; “Quốc tế thiếu nhi”, lễ Vu Lan, tết Hàn thực... phù hợp với nền văn hóa của địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo. [H5-5.1-04]; [H1-1.8-01]

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Trong năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ứng dụng tích hợp theo phương pháp giáo dục Montessori nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ. [H5- 5.1- 05]

b) Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức đánh giá chất lượng 100% nhóm lớp. Đánh giá ưu nhược điểm thực hiện chương trình giáo dục, hàng tháng lấy ý kiến chia sẻ của giáo viên gặp những khó khăn trong khi thực hiện. Cuối của từng chủ đề nhà trường đều kiểm tra đánh giá kết quả chất lượng chăm sóc giáo dục bằng phiếu đánh giá cá nhân trẻ, bảng tổng hợp các lĩnh vực đã lựa chọn đưa vào thực hiện từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H5-5.1-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.4-02]

2. Điểm mạnh:

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu và nội dung giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng của trẻ.

- Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

- Nhà trường đã phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT,

với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường.

- Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và đã đạt được kết quả cao, được Sở GD – ĐT tặng giấy khen đạt giải nhất trong hội thi xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm.

- Nhà trường đã tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành đúng quy định.

3. Điểm yếu:

- Kinh phí xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tham mưu tăng cường kinh phí cho việc xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn		Trong các tháng	
Tổ chức cho giáo viên đi tham quan học tập các trường điểm và trường chất lượng cao	Ban giám hiệu, Giáo viên		năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt

c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2: Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3: Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức linh hoạt các hoạt động cho trẻ bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Quan sát, trò chuyện, tạo tình huống, bài tập kiểm tra, noi gương, thực hành trải nghiệm và trao đổi với cha mẹ trẻ. Nghiên cứu, lựa chọn các mục tiêu, nội dung trong chương trình giáo dục mầm non sửa đổi và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như điều kiện thực tế của trường mầm non Thống Nhất. [H1-1.8-01]

b) Các khu vực trong nhà trường như: cầu thang, gốc cây được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú, các góc hoạt động trong và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi để trẻ được trải nghiệm tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh. [H5-5.2-04]

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức như: Tổ chức cho trẻ “Chơi mà học, học bằng chơi”. Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm vui tết hàn thực (Làm bánh trôi, bánh chay tại lớp), Tổ chức các trò chơi dân gian như: Kéo co, nhảy bao bố, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê... trò chơi vận động như: Bật sấu, bò chui qua cổng, đá bóng, ném bóng, chơi với các thiết bị chơi ngoài trời để giúp trẻ phát triển tốt về thể lực. Tổ chức hội chợ, tham quan, dã ngoại, giao lưu.... Phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức các hoạt động ngày hội bé đến trường, tết trung thu, ngày tết thiếu nhi, tham quan bảo tàng,..... Các hoạt động được tổ chức theo kế hoạch tổ chuyên môn và giáo viên đã xây dựng phù hợp với từng độ tuổi trên cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. [H5-5.2-03]

Mức 2

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ qua các góc vui chơi ngoài trời mà nhà trường đã tạo theo kế hoạch chuyên đề “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*”. Cho trẻ được chủ động tham gia tích cực vào quá trình hoạt động để trẻ có hứng thú và chú ý hơn đến những điều trẻ được tiếp cận. Trẻ có thể học các kỹ năng sống bằng việc lặp đi lặp lại hành vi qua các bài tập, hoạt động, từ đó tăng cường khả năng ứng dụng các kỹ năng đó vào thực tế. Hoạt động trải nghiệm có sự tương tác với xã hội với giáo viên và các bạn cùng độ tuổi, trang lứa để có thể học hỏi, trợ giúp lẫn nhau. Các cô giáo đã định hướng, hỗ trợ, đánh giá, uốn nắn, sửa sai cho trẻ khi trẻ tham gia hoạt động và tổ chức các hoạt động dựa trên điều kiện môi trường mà nhà trường đã tạo dựng. [H5-5.2-03]

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ như: Đối với trong lớp học không thể thiếu những góc chơi của trẻ, do đó để lớp học thêm lôi cuốn trẻ các cô giáo đã tạo nên một môi trường trong lớp học như góc xây dựng đồ chơi được sắp xếp gọn gàng trẻ tự chọn đồ chơi để xây dựng theo chủ đề, góc phân vai đồ dùng phong phú được sắp xếp theo độ mở, góc nghệ thuật đồ dùng màu sắc sinh động và ngộ nghĩnh, đồ chơi sẵn có ở địa phương để nơi trẻ dễ nhìn dễ lấy. Môi trường có không gian, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ.

Đối với môi trường ngoài lớp: Tổ chức cho trẻ hoạt động ở các góc chơi, chăm sóc cây xanh và hoa: Tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu, trồng cây xanh để làm đẹp cho môi trường. Góc thư viện ở cầu thang, góc thư viện ngoài sân, góc trang trại, góc vận động có nhiều tranh, truyện và nguyên vật liệu mở để trẻ thực hiện, trải nghiệm ...Giáo viên kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia trải nghiệm với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” giúp trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội. [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05];

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo Công văn số 166/SGDĐT-GDMN ngày 22/02/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định.

- Thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, khám phá thực tế tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm.

- Nhà trường phối kết hợp với cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động giả ngoài đảm bảo an toàn và đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu:

- Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên công tác cải tạo, sửa chữa và nâng cấp các thiết bị chơi ở các góc trải nghiệm cho trẻ ngoài trời còn hạn chế

- Một số cha mẹ trẻ chưa coi trọng việc tổ chức cho trẻ đi thăm quan dã ngoại hoặc tham gia các tình huống thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Tổ chức ngày hội, ngày lễ, tham quan dã ngoại cho trẻ phù hợp với điều kiện của	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên, trẻ và phụ huynh	Năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo	100 triệu đồng

trường				
- Vận động cha mẹ trẻ ủng hộ nguyên vật liệu phế thải làm đồ dùng đồ chơi, ủng hộ ngày công tạo cảnh quan môi trường.	Cán bộ, giáo viên	Cha mẹ trẻ	Đầu các chủ đề	
- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành. Hiểu được ý nghĩa của việc tổ chức cho trẻ tham quan dã ngoại nhằm giáo dục trẻ kỹ năng sống và hiểu biết về thế giới xung quanh	Cán bộ, giáo viên	Cha mẹ trẻ	Đầu các chủ đề	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3: Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: 100% trẻ được uống vitamin A theo quy định của ngành y tế. Được các bác sĩ ở trạm y tế khám sức khỏe theo định kỳ hàng năm. Nhà trường cùng với trạm y tế thường xuyên tuyên truyền cha mẹ trẻ phòng tránh một số loại dịch bệnh như: đau mắt đỏ, dịch tả, chân tay miệng ... bằng các biện pháp vệ sinh cá nhân trẻ, môi trường trong và ngoài nhóm lớp.

b) Nhân viên y tế nhà trường cùng với giáo viên phụ trách nhóm lớp có trách nhiệm đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng theo định kỳ vào tháng 9, tháng 12, tháng 3. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được đánh giá bằng biểu đồ tăng trưởng. Ban giám hiệu kiểm tra, tổng hợp vào sổ theo dõi sức khỏe nhà trường, hàng quý báo cáo. [H5-5.3-01]

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch khắc phục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì dựa vào bảng tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ. Phối hợp cùng các tổ chức xã hội phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ bằng các biện pháp: Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp kiến thức về cách chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng tới cha mẹ trẻ, hoặc tuyên truyền trên loa truyền thanh. Tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ đã được cải thiện hơn so với đầu năm. [H5-5.3-02]

Mức 2

a) Nhà trường đã kết hợp cùng với trạm y tế phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền các gia đình về dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ đồng thời tổ chức chuyên đề cho cha mẹ trẻ vào dịp họp cha mẹ trẻ đầu năm về dinh dưỡng và sức khỏe trẻ mầm non. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ vào giờ đón, trả trẻ. [H5-5.3-03]

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 điều 1 thông tư số 28/2016/TT- BGDĐT) cụ thể như sau: Xây dựng thực đơn phù hợp với thực phẩm sạch được ký kết với công ty thực phẩm Trần Anh theo tuần, theo mùa. Tính khẩu phần ăn cân đối đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ nhưng vẫn phù hợp với mức đóng, nhu cầu kinh tế của địa phương. Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục Mẫu giáo: Một bữa chính và 3 bữa phụ. Nhà trẻ: Hai bữa chính 2 bữa phụ.

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.[H5-5.3-04]

c) Có kế hoạch khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng 100% trẻ em suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, có biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân béo phì. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cải thiện so với đầu năm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của mẫu giáo, nhà trẻ giảm xuống còn dưới 3%

[H5-5.3-02]

Mức 3:

Nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ mẫu giáo và nhà trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, đánh giá tổng hợp kết quả vào sổ theo dõi sức khỏe của nhà trường. Trong đó:

Trẻ mẫu giáo:

Lần I theo dõi vào ngày 15/09/2021 trẻ phát triển bình thường cân nặng là: 465/473 trẻ tỷ lệ đạt 98.3%. Trẻ suy dinh dưỡng về cân nặng là: $6/473 = 1.3\%$. Trẻ thừa cân béo phì là: $2/473 = 0.42\%$

Trẻ nhà trẻ:

Lần I theo dõi vào ngày 15/09/2021 trẻ phát triển bình thường cân nặng là: 50/50 trẻ đạt 100%

Trẻ mẫu giáo:

Lần I theo dõi vào ngày 15/09/2021 trẻ phát triển bình thường chiều cao là: $469/473 = 99.2\%$. Trẻ SDD thể thấp còi là: $4/473 = 0.8\%$

Trẻ nhà trẻ:

Lần I theo dõi vào ngày 15/09/2021 trẻ phát triển bình thường chiều cao là: $50/50$ trẻ 100% [H5-5.3-07]

2. Điểm mạnh:

Trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn. Số trẻ có cân nặng mẫu giáo trẻ phát triển bình thường đạt 98.3% , nhà trẻ trẻ phát triển bình thường đạt 100% . Số trẻ mẫu giáo có chiều cao phát triển bình thường đạt 99.2% , nhà trẻ chiều cao phát triển bình thường đạt 100% .

+ Trẻ được khám sức khoẻ đầu năm học theo quy định

+ Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khoẻ của trẻ được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

+ Việc phối kết hợp giữa nhà trường với cơ sở y tế địa phương rất tốt lên việc chăm sóc sức khoẻ cho trẻ đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

+ Còn số ít trẻ chưa đạt chỉ số cân nặng, chiều cao bình thường theo yêu cầu độ tuổi tại thời điểm đánh giá.

+ Đối với những trẻ bị béo phì ngay từ trong bào thai, việc phục hồi là rất khó.

+ Một số gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nên việc kết hợp giữa gia đình và nhà trường để điều chỉnh chế độ dinh dưỡng cho trẻ hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung: Để có kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ tốt cho trẻ nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Rà soát, bổ sung, điều	BGH,	Kết hợp gia đình	Vào lần II,	

chỉnh các biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì đảm bảo phù hợp, hiệu quả, thúc đẩy giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì trong nhà trường.	giáo viên	cơ sở y tế địa phương	lần III	
Tổ chức chuyên đề về dinh dưỡng và nấu ăn cho trẻ các độ tuổi	BGH, giáo viên	Kết hợp nhà trường, gia đình cơ sở y tế địa phương	Đầu năm học hàng năm	
Tăng cường tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con để nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho trẻ tại gia đình	BGH, giáo viên	Liên hệ đài phát thanh xã, mạng xã hội	Các tháng trong năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	c	Đạt		
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Các lớp có sổ điểm danh theo dõi, tổng hợp tỉ lệ chuyên cần của số trẻ 5 tuổi và dưới 5 tuổi. Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 97%, trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 92%. Để đạt được kết quả đó nhà trường đã tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm học để tuyên truyền về tầm quan trọng của trẻ mầm non được đến trường. [H5- 5.4- 01]

b) Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%. Để trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt kết quả cao nhà trường và giáo viên đã có những biện pháp như: Họp mặt giáo viên khối 5 tuổi để rút kinh nghiệm và nghe giáo viên trực tiếp đứng lớp trao đổi chia sẻ một số khó khăn, thuận lợi sau khi đánh giá trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường và trường tiểu học kết hợp đánh giá, mỗi giáo viên đứng lớp dựa vào các mục tiêu cần đạt trong kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch của lớp cụ thể theo năm học, tháng, tuần, ngày với các mục tiêu, chỉ số, để lựa chọn vào 5 lĩnh vực tổ chức cho

trẻ hoạt động học, vui chơi...Giáo viên theo dõi ghi chép vào sổ theo dõi cụ thể là nhật ký cuối ngày, nhật ký cuối chủ đề để điều chỉnh nội dung, cách tổ chức các hoạt động cho trẻ để trẻ có kiến thức tốt, sẵn sàng bước vào trường tiểu học.

[H5- 5.4- 02]

c) Trường không có trẻ khuyết tật. [H5-5.4-03]

Mức 2:

a) Nhà trường tiến hành tuyên truyền tới cha mẹ trẻ qua các hội nghị cha mẹ trẻ, qua truyền thông, các ngày lễ hội, các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ hàng ngày và các ban ngành đoàn thể trong phường. Tổng hợp kết quả theo dõi trẻ đến lớp vào cuối tháng. [H5- 5.4- 01]

b) Lập danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non được đánh giá rất cao vào cuối năm học do ban thi đua nhà trường phối hợp với giáo viên trường tiểu học đánh giá khảo sát tỷ lệ đạt 100%. Để có được kết quả đó nhà trường đã đi sâu vào nghiên cứu kỹ các nội dung giáo dục, mục tiêu, chỉ số phù hợp theo bộ chuẩn trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, dựa vào kế hoạch của nhà trường mỗi giáo viên tham khảo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, khuôn viên của lớp, điều kiện cơ sở vật chất của trường giúp trẻ lĩnh hội tốt các kiến thức từ đó trẻ có tâm thế vững chắc bước vào lớp một. [H5- 5.4- 02]

c) Trường không có trẻ khuyết tật. [H5-5.4-03]

Mức 3:

a) Nhà trường và giáo viên tổ chức tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Công tác phối kết hợp với cha mẹ trẻ để giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của nhà trường đạt hiệu quả tốt. Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường, của lớp là 100 % cuối năm học. [H5- 5.4- 01]; [H5-5.4-04]

b) Trường không có trẻ khuyết tật. [H5-5.4-03]

2. Điểm mạnh:

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 96% và trẻ dưới 5 tuổi đạt 91%

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%

3. Điểm yếu:

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung: Để kết quả giáo dục được nâng cao nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con ra lớp ngay từ lứa tuổi nhà trẻ.	Ban giám hiệu, Giáo viên	Cha mẹ trẻ	Đầu năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5: Đạt mức 3

*** Điểm mạnh và điểm yếu nổi bật:**

- Điểm mạnh:

+ Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khỏe của trẻ được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

+ Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 97% và dưới 5 tuổi đạt 92%

+ Tỷ lệ học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%

- Điểm yếu:

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp.

*Kết quả đánh giá

- Số tiêu chí đạt: 4/4

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 4

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 4

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 4

- KL tiêu chuẩn V: 4/4 tiêu chí đạt mức 3

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như: ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em, Chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương. [H5-5.1-05]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường thực hiện đúng các quy định về chuyên môn theo trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã áp dụng từng bước phương pháp giáo dục Montessori trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ tại nhóm lớp, các mức đều đạt đủ điều kiện kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia.

3. Điểm yếu:

Nhà trường còn hạn chế về kinh phí đầu tư để mua trang thiết bị dạy học cho trẻ theo chương trình Montessori nên chỉ áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến này ở 2 nhóm lớp và 1 số góc tại các lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện	Mốc thực hiện/thời	Dự kiến
--	--------------------	-----------	--------------------	---------

	(chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	để thực hiện	gian hoàn thành	kinh phí
Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung thêm cơ sở vật chất sử dụng cho phương pháp giáo dục Montessori Tiếp tục xây dựng kế hoạch trên cơ sở tiếp cận phương pháp dạy học Montessori Đề xuất với Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT mở những buổi tập huấn chuyên môn có áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.	Ban giám hiệu Ban giám hiệu Ban giám hiệu		Năm học 2021-2022	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

Tiêu chí: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Trong 03 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022 số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường có 92,7% số giáo viên đạt mức khá trở lên, trong đó có 33,3% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên tính đến năm học 2021-2022, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ

đào tạo của nhà trường đạt 100% đã đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. [H6- M.1- 02]

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non

- 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Giáo viên nhà trường vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết, tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với cha mẹ học sinh và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

- Tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt chưa đạt 40%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch cử giáo viên đi học. Động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian để giáo viên đi học. Có kế hoạch cụ thể đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên (thăm lớp, dự giờ, đánh giá các hội thi giáo viên dạy giỏi)	Ban giám hiệu Ban giám hiệu Ban giám hiệu Ban giám hiệu		Năm học 2021-2022	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể như sau:

+ Sân chơi chung: Diện tích 3,2 m²/trẻ em

+ Sân tập thể dục có tiêu chuẩn diện tích từ 0,5m²/trẻ em đến 0,8m²/trẻ

+ Trong sân vườn của nhà trường có bố trí một khu đất để trẻ em tập trồng trọt, chăm sóc cây cối tại góc vườn cổ tích và góc nông trại với tiêu chuẩn diện tích từ 0,3m²/trẻ em

- Nhà trường có đủ bể chơi cát nước, các lớp có góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện. [H3-3.1-03]

b) 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố.

- Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ đảm bảo diện tích. [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh

- Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý sân chơi chung, sân chơi ngoài trời, sân tập thể dục đã đảm bảo theo đúng quy định của điều lệ trường Mầm non đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

- Đủ số lượng các phòng (Phòng học và phòng chức năng) theo quy định được xây dựng kiên cố.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu khám phá của trẻ.

- Nhà trường đã tạo được cảnh quan môi trường cho trẻ vui chơi.

3. Điểm yếu:

- Diện tích thư viện còn nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thiết kế các góc thư viện ngoài trời	Ban giám hiệu, Giáo viên, Phụ huynh		Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

Tiêu chí: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

100% các công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố, và trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại theo qui định. [H3-3.1-02]

Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.4-02]

Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non. [H3-3.1-03] ; [H1-1.6-03]

Chưa có phòng tư vấn tâm lý

2. Điểm mạnh

- Trường được xây mới, cơ sở vật chất đầy đủ hiện đại

3. Điểm yếu:

- Chưa có phòng tư vấn tâm lý

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp trên xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất phòng tư vấn tâm lý cho trẻ	Ban giám hiệu		Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm liên tiếp từ năm học 2019 – 2020 đến 2021 - 2022 mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã thực hiện và đạt kết quả theo kế hoạch đề ra, các năm tiếp theo đã hoàn thành tốt mục tiêu, phương hướng, chiến lược phát triển .

Mỗi năm điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tế của trường, của địa phương đồng thời đảm bảo tiến độ thực thi kế hoạch đề ra.

2. Điểm mạnh

Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra các năm đều được đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

3. Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ trẻ</p> <p>Thông báo chiến lược phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương.</p> <p>Tuyên truyền qua bảng tin hàng ngày của trường.</p>	<p>Ban giám hiệu, Hội đồng trường, Giáo viên.</p> <p>Ban văn hóa-thông tin của xã, Giáo viên</p>	<p>Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống máy tính, Bảng tin nhà trường</p>	<p>Trong năm học 2021 - 2022</p>	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

Tiêu chí: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. Có 5 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế.

2. Điểm mạnh

Luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu các phong trào thi đua của ngành giáo dục mầm non thành phố Nam Định.

Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Kết quả giáo dục của nhà trường dần được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị đồ dùng ứng dụng phương pháp Montessori còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung CSVC, trang thiết bị ĐDDC, nhất là đồ dùng dạy Montessori	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên		Trong các năm học	
Xây dựng KH điều chỉnh nội dung phương pháp giáo dục ứng dụng phương pháp Montessori nhằm nâng cao chất lượng CS – GD trẻ	Ban giám hiệu, Giáo viên		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

Kết luận về Mức 4: Không Đạt

*** Điểm mạnh nổi bật và điểm yếu:**

1. Điểm mạnh:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, và bước đầu áp dụng hiệu quả chương trình giáo dục Montessori trong quá trình chăm sóc – GD trẻ. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của ngành, hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển đề ra, nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, 1 năm là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

2. Điểm yếu:

Chưa có phòng tư vấn tâm lý dành riêng cho trẻ

Tỷ lệ giáo viên đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non xếp loại tốt chưa đạt 40%

Mức 4:

- Tiêu chí đạt : 04

- Tiêu chí không đạt : 02

Kết quả: Không đạt mức 4

III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các thông tư, Công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường Mầm non, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường Mầm non Thống Nhất tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiên toàn lại hệ thống chính trị, điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót. Xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 - Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 - Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 - Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 04/06 – Tỷ lệ: 66.7%

Căn cứ kết quả tự đánh giá trường Mầm non Thống Nhất xác định và tự nhận trường đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia tại thời điểm tháng 09 năm 2022 của trường Mầm non Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

TP. Nam Định, ngày 01 tháng 09 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Long Quân